

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
THEN LONG GROUP
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ho Chi Minh City, 18 April 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ
SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL
AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

Tên tổ chức / Organization name : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG /
THEN LONG GROUP CORPORATION

Mã chứng khoán/ Securities Symbol : TLG

Địa chỉ trụ sở chính/ Address : Tầng 10, Tòa nhà Sofic, Số 10 đường Mai Chí Thọ, Phường Thủ
Thiểm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh/ Floor 10,
No. 10 Mai Chi Tho Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho
Chi Minh City, Viet Nam

Điện thoại/ Telephone : +84 28 3750 5555 Fax: +84 28 3750 5577

Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: TRẦN PHƯƠNG NGÀ

Chức vụ/ Position: Tổng Giám đốc điều hành / Chief Executive Officer

Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

- Báo cáo thường niên 2021.
- Annual Report 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2022 tại đường dẫn
<http://thienlonggroup.com/quan-he-co-dong>

This information was disclosed on Company's website on date 18/04/2022, available at:
<http://thienlonggroup.com/quan-he-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về
nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate. I shall be legally responsible for
any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/ Attachment:

- Báo cáo thường niên 2021
- Annual Report 2021.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/ Người được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ủy quyền để công bố thông tin
Legal representative/ Party authorized to disclose information



TRẦN PHƯƠNG NGÀ

**ĐIỂM CHẠM
ĐỔI MỚI**

**BỨT PHÁ
TƯƠNG LAI**

TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2021



**Thành công là hành trình chứ không phải đích đến.
Kết nối từng điểm chạm thành công, ta sẽ có một
hành trình phát triển tốt đẹp.**

Mỗi sự thành công của một cá nhân sẽ góp phần làm nên thành công của một tập thể, và ngược lại, thành công của một tập thể sẽ là thành tựu tuyệt vời cho cá nhân của tập thể đó.

Ban lãnh đạo và tập thể Tập đoàn Thiên Long đang bước vào kỷ nguyên số với một tâm thế sẵn sàng, tinh thần chuẩn bị kỹ lưỡng và đầy tự tin cùng với nhiệt huyết của nguồn lực nội tại.

Thế hệ cũ và lớp trẻ cùng nhau vượt qua mọi thử thách trong công cuộc đổi mới - sáng tạo, phát huy năng lực kế thừa, vững mạnh nội lực và tạo nên bước nhảy đột phá thẳng tiến đến tương lai phát triển.

**CHẠM ĐẾN
THÀNH CÔNG**



Nội dung Báo cáo thường niên 2021

I. DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

II. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

III. THÔNG TIN CHUNG

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021-2025

V. TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

VI. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

10 - 21

22 - 59

VII. GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

1. Lịch sử hình thành và phát triển
2. Lĩnh vực hoạt động
3. Hệ thống phân phối
4. Hệ thống các công ty thành viên
5. Giải thưởng tiêu biểu
6. Sản phẩm tiêu biểu
7. Công nghệ sản xuất
8. Đẩy mạnh tự động hóa
9. Theo đuổi công nghệ xanh
10. Hệ thống kiểm định chất lượng chặt chẽ
11. Thông tin cổ phần và quá trình tăng vốn điều lệ
12. Cơ cấu bộ máy quản trị
13. Giới thiệu hội đồng quản trị
14. Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

VIII. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Thiên Long trong năm 2021
2. Quản trị rủi ro
3. Hoạt động của BKS trong năm 2021
4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

60 - 79

IX. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Khối sản xuất
2. Khối thương mại
3. Tình hình quản trị công ty
4. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới
5. Tình hình tài chính
6. Cơ cấu doanh thu thuần theo ngành hàng
7. Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường
8. Tình hình tài sản
9. Tình hình nợ phải trả

80 - 93

X. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Thông điệp phát triển bền vững
2. Tổng quan báo cáo phát triển bền vững
3. Các chỉ số phát triển bền vững 2021
4. Hệ thống quản trị tích hợp
5. Các vấn đề kinh tế
6. Công tác nghiên cứu sản phẩm
7. Các vấn đề về môi trường
8. Các vấn đề về xã hội
9. Các chương trình đóng góp cho xã hội và cộng đồng
10. Trách nhiệm đối với người lao động

94 - 123

XI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2021

3.547
TỶ ĐỒNG
+16,9% SO VỚI 2020

VỐN HÓA
THỊ TRƯỜNG

2.000
ĐỒNG
(VND/CP)

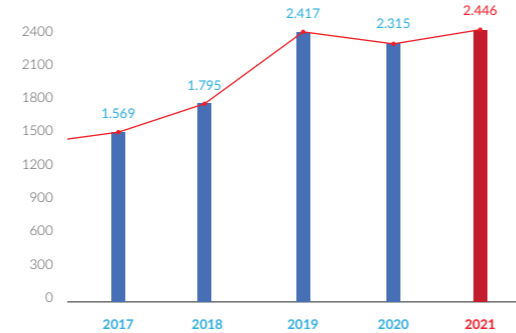
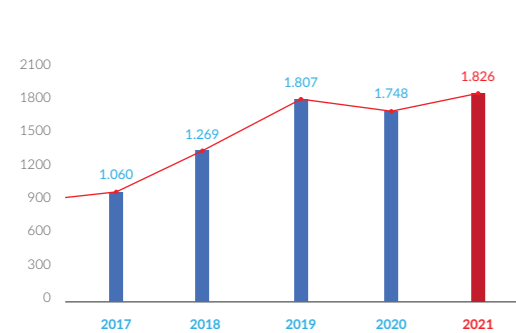
CỘ TỨC
BẢNG TIỀN

2.668
TỶ ĐỒNG
ĐẠT 89% KẾ HOẠCH

DOANH THU THUẦN
HỢP NHẤT

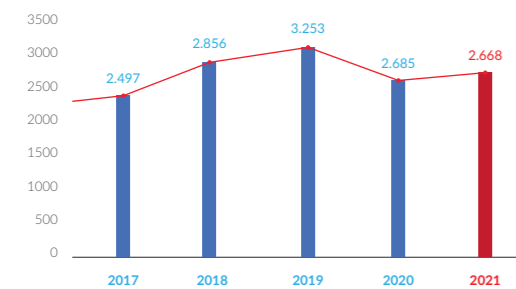
277
TỶ ĐỒNG
ĐẠT 99% KẾ HOẠCH

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
HỢP NHẤT



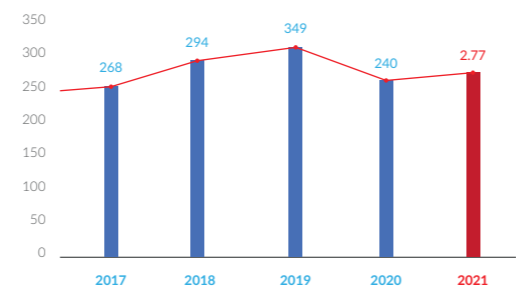
VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐVT: Tỷ đồng



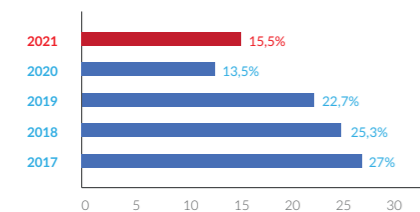
TỔNG TÀI SẢN

ĐVT: Tỷ đồng



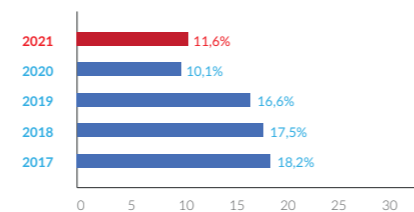
DOANH THU THUẦN

ĐVT: Tỷ đồng

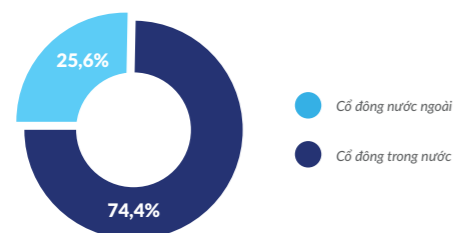


LỢI NHUẬN SAU THUẾ

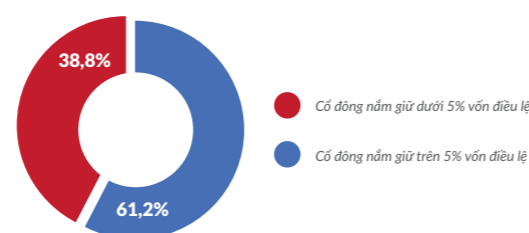
ĐVT: Tỷ đồng



ROAE



ROAA



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Trụ sở chính: Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại: (84.28) 3750 5555
Fax: (84.28) 3750 5577
Email: info@thienlonggroup.com

www.thienlonggroup.com



TỔNG SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ

2.794
NGƯỜI
TÍNH ĐẾN 31/12/2021

Level	Count	Percentage
CAO HỌC	23 người	1%
ĐẠI HỌC	545 người	18%
CAO ĐẲNG	302 người	10%
TRUNG CẤP	236 người	8%
PHỔ THÔNG	1.868 người	63%



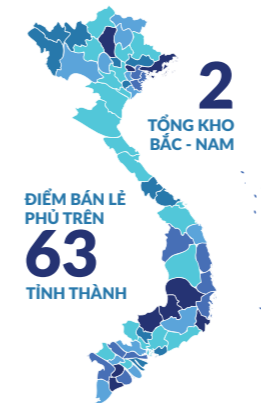
CÔNG NHÂN
TRỰC TIẾP
1.011
người



LAO ĐỘNG
GIÁN TIẾP
952
người



BÁN HÀNG
NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ
1.010
người



THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

PHÙ ĐỀU CÁC KINH B2B - MT - GT - KA



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

CHÂU Á **49%** | CHÂU ÂU **13%** | CHÂU MỸ **36%**



TỶ LỆ TỰ ĐỘNG HÓA ĐẠT
78,86%



GIẢM THẢI RA MÔI TRƯỜNG
221 TẤN CO2/NĂM

Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam (2013 - 2021)
Do Báo Nhịp cầu Đầu tư trao tặng

Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam (2013 - 2020)
Do Tạp chí Forbes Việt Nam trao tặng

Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam (2020 - 2022)
Do Hội đồng thương hiệu Quốc gia trao tặng

Top 50 thương hiệu dẫn đầu
Do Forbes Việt Nam bình chọn

Là 1 trong 6 công ty Việt Nam trong danh sách 200 công ty có doanh thu dưới tỉ đô tốt nhất Châu Á
Do Forbes Asia bình chọn



HUẤN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA
NĂM 2016, 2021

Top 10 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2003, 2018, 2021

Giải thưởng "Hàng Việt Nam chất lượng cao" (1997 - 2022)
Do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao trao tặng

Doanh nghiệp tiêu biểu TP.HCM năm 2020
Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận

Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500)
Do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) và Báo điện tử VietNamNet bình chọn

Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2020
và Top 50 doanh nghiệp Việt có thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn
Do mạng cộng đồng nghề nghiệp Anphabe vinh danh

Phần I

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT



Ban TGD/TGD:	Ban Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
BTP:	Bán thành phẩm
CBCNV:	Cán bộ Công nhân viên
Công ty/Tập đoàn/ Thiên Long/TLG:	CTCP Tập đoàn Thiên Long
CTCP:	Công ty Cổ phần
DMS:	Hệ thống Quản lý Nhà phân phối
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
KCN:	Khu Công nghiệp
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
SX-TM:	Sản xuất - Thương mại
TMĐT:	Thương mại điện tử
TNHH MTV TM-DV:	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ
TTTM:	Trung tâm thương mại
VPĐD:	Văn phòng đại diện
ODM:	Original design manufacturer/Thiết kế theo đơn đặt hàng
OEM:	Original equipment manufacturer/Sản xuất theo đơn đặt hàng
Private label:	Hàng nhãn hiệu riêng.

Phần II

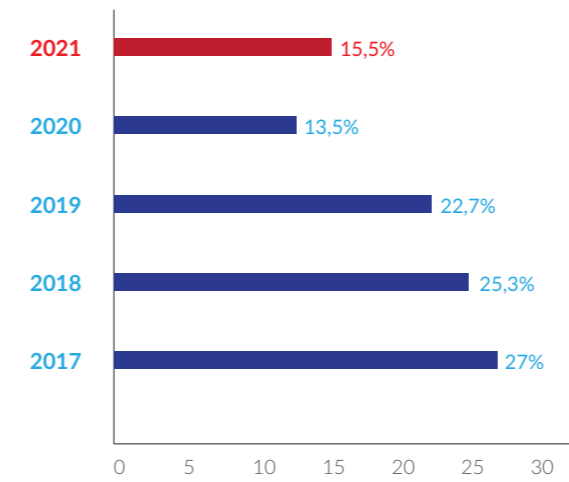
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu thuần	2.497	2.856	3.253	2.685	2.668
Lợi nhuận sau thuế	268	294	349	240	277
Vốn chủ sở hữu	1.060	1.269	1.807	1.748	1.826
Tổng tài sản	1.569	1.795	2.417	2.315	2.446
ROAE	27,0%	25,3%	22,7%	13,5%	15,5%
ROAA	18,2%	17,5%	16,6%	10,1%	11,6%
Vốn hóa thị trường	5.106	4.272	3.104	3.034	3.547
Cổ tức bằng tiền (VNĐ/CP)	2.000	1.500	2.000	2.000	2.000
Cổ tức bằng cổ phiếu & phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	30%	10%	-	-	-

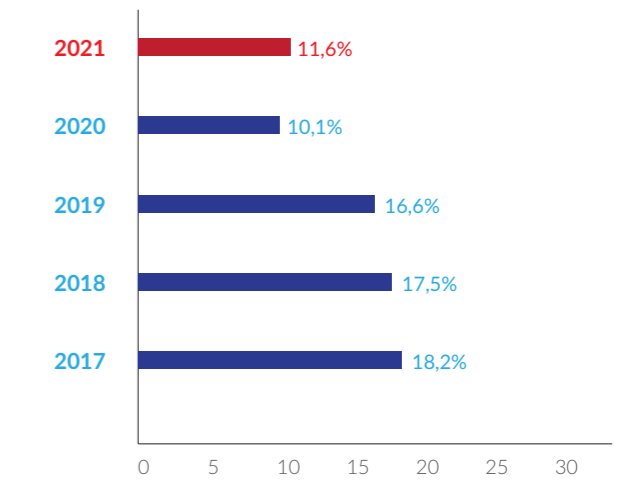
3.547
tỷ đồng **+16,9%** so với 2020

Vốn hóa thị trường năm 2021



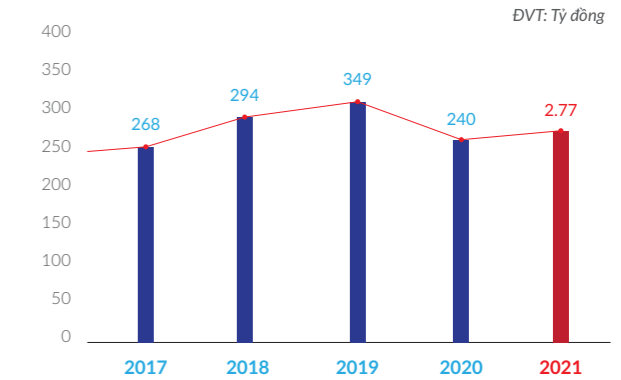
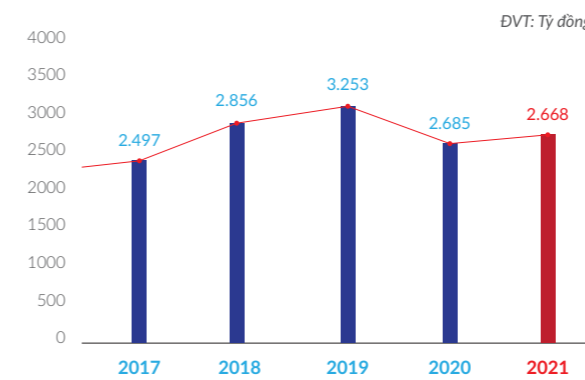
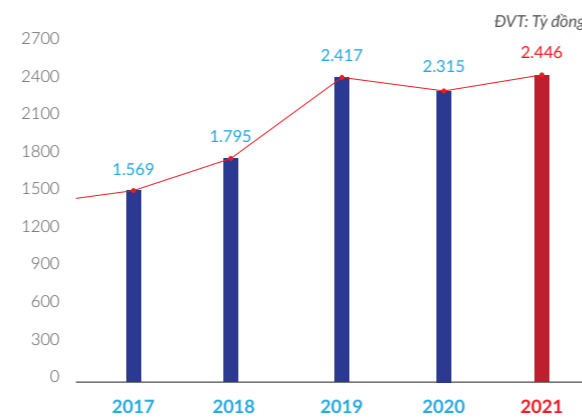
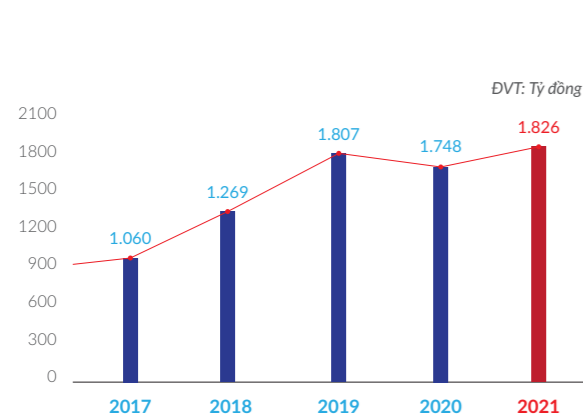
2.000
đồng

Cổ tức bằng tiền (VNĐ/CP)



ROAE

ROAA



Vốn chủ sở hữu

Tổng tài sản

Doanh thu thuần

Lợi nhuận sau thuế

Phần III

THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
Tên giao dịch:	Tập đoàn Thiên Long
Tên viết tắt:	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
Tên Tiếng Anh:	THIEN LONG GROUP CORPORATION
Mã chứng khoán:	TLG
Vốn điều lệ:	777.944.530.000 đồng
Vốn chủ sở hữu:	1.825.578.447.277 đồng
Trụ sở chính:	Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại:	(84.28) 3750 5555
Fax:	(84.28) 3750 5577
Email:	info@thienlonggroup.com
Website:	www.thienlonggroup.com
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	0301464830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Phần IV

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đưa Thiên Long vào top doanh nghiệp đáng tin cậy nhất Việt Nam với các mục tiêu cụ thể:



Doanh thu ấn tượng

Hướng tới doanh thu vạn tỷ.

Cơ cấu hiệu quả

Xây dựng cơ chế vận hành linh hoạt, ứng phó nhanh với các biến động của thị trường.

Thực hiện thành công chuyển đổi số nhằm tăng hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh sẵn sàng cho giai đoạn mới.



Sản phẩm nhân văn

Sản phẩm dịch vụ chất lượng, đa dạng nhưng kinh tế để ai cũng có cơ hội sử dụng, xứng đáng là "Thương hiệu quốc dân" trong ngành văn phòng phẩm.

Sản phẩm dịch vụ không chỉ vượt trội về công năng, công nghệ mà còn hướng đến sức khỏe người tiêu dùng.



Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh



Khai phá và phát triển một số ngành nghề kinh doanh mới dựa trên nền tảng cốt lõi nhằm thúc đẩy doanh thu tăng trưởng;

Tập trung vào phát triển các dòng sản phẩm hướng tới giáo dục dưới thương hiệu của TLG... đây là các dòng sản phẩm được nhận định sẽ có sức hút lớn đối với thị trường;

Đẩy mạnh các dự án Phân Phối Ngoài với mục tiêu hướng tới là doanh nghiệp phân phối độc quyền sản phẩm văn phòng phẩm của các thương hiệu nổi tiếng Thế giới tại thị trường Việt Nam & Đông Nam Á....



Doanh nghiệp có trách nhiệm

Chế độ đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc mang tính hợp tác cùng phát triển cho người lao động.

Tiếp sức xã hội trong nỗ lực nâng tầm tri thức bằng các sản phẩm chất lượng vượt trội & các hỗ trợ nghĩa hướng về giáo dục.

Phần V

TẦM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tầm nhìn

Đưa sản phẩm Thiên Long đến mọi miền đất nước và trên toàn thế giới.

Sứ mệnh

Thiên Long cam kết mang đến những sản phẩm, văn phòng phẩm, dịch vụ chất lượng tốt nhất phục vụ cho việc học tập, làm việc, sáng tạo góp phần chinh phục đỉnh cao tri thức của nhân loại.

Giá trị CỐT LÕI

01

TIÊN PHONG

Tiên phong trong công nghệ, sáng tạo và đột phá để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, thân thiện với môi trường, phục vụ nhu cầu cấp tiến của người tiêu dùng.

02

TÂM HUYẾT

Nỗ lực không mệt mỏi và đầy tâm huyết trong mọi hoạt động để đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển.

03

CÔNG BẰNG

Công bằng với khách hàng, nhà cung cấp và các đối tác.

04

TRUNG THỰC

Hành xử trung thực, minh bạch trong mọi hoạt động và giao dịch.

05

NHÂN VĂN

Xem con người là yếu tố then chốt, đồng sức đồng lòng xây dựng Cộng đồng Thiên Long phát triển vững mạnh, đóng góp vào sự tiến bộ của xã hội với tinh thần nhân ái, nhân văn.

Phần VI

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chúng tôi lạc quan về khả năng phục hồi và tiếp tục phát triển bền vững trong năm 2022, hướng đến tương lai cùng nhiều dự án kinh doanh và đầu tư mang tính sáng tạo, đột phá.

Ông CÔ GIA THỌ
Chủ tịch HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông, Đối tác và toàn thể CBCNV,

Năm 2021 là năm đánh dấu cột mốc 40 năm thành lập và đồng hành cùng hàng triệu người tiêu dùng Việt Nam qua nhiều thế hệ. Từ một cơ sở sản xuất nhỏ năm 1981, đến nay, Thiên Long sở hữu vị thế của Tập đoàn văn phòng phẩm số 1 Việt Nam và hàng đầu thế giới. Ở cột mốc 40 tuổi, sau bốn thập kỷ bền bỉ phát triển, Thiên Long hội tụ một sức mạnh toàn diện để vượt qua dịch bệnh và mở ra một hành trình mới đầy cảm hứng với những bứt phá mạnh mẽ.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm 2021 tiếp tục diễn biến phức tạp với sự xuất hiện của biến thể mới, tạo lực cản cho sự phục hồi của nền kinh tế thế giới. Kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như sức cầu tiêu dùng còn yếu; rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, gián đoạn sản xuất. Tuy nhiên, bức tranh kinh tế cả năm 2021 vẫn ghi nhận nhiều kết quả tích cực nhờ Chính phủ đẩy nhanh tiến trình bao phủ vaccine, việc linh hoạt điều chỉnh chiến lược chống dịch của chính phủ giúp cân bằng hơn giữa việc đảm bảo sức khỏe người dân và phục hồi. Tính chung cả năm 2021, GDP chỉ tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và là mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, song là mức rất đáng khích lệ, trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn phức tạp.

Nhìn thẳng vào thực tế, Tập đoàn Thiên Long nhận định rằng năm 2021 là năm thách thức chưa từng có. Tuy nhiên, tính tới thời điểm này, chúng tôi khẳng định rằng những khó khăn do dịch bệnh không thể cản bước mục tiêu trở thành “doanh nghiệp vạn tỷ” của Tập đoàn Thiên Long. Giữa dịch bệnh bùng phát, Thiên Long vẫn trụ vững, thậm chí là tăng trưởng với lợi nhuận sau thuế tăng đến 15,4% so với năm 2020.

Tập đoàn Thiên Long vượt qua phép thử Covid-19 nhờ khả năng đo lường rủi ro chuẩn xác, chiến lược ứng phó linh hoạt trên nền móng năng lực cạnh tranh vững chắc.

Thưa Quý vị,

Đúng như câu “trong nguy có cơ”, khó khăn do Covid-19 không thể cản bước tập trung mà ngược lại, những biến động năm qua càng là cơ hội để Thiên Long khẳng định giá trị cạnh tranh và năng lực ứng phó với mọi tình huống. Ngay khi các đợt phong tỏa chấm dứt, Thiên Long trở lại quỹ đạo tăng trưởng với dự báo doanh thu và lợi nhuận đều khả quan. Đầu năm 2022, Thiên Long khởi công mở rộng nhà máy thêm 10.000m² để gia tăng năng lực sản xuất. Tập đoàn còn tổ chức lại kho bãi với mô hình kho trung tâm 14.000m² tại Khu công nghiệp Lê Minh Xuân và đầu tư hệ thống quản trị kho hàng VMS nhằm tối ưu hóa nguồn lực, giảm chi phí. Bên cạnh đó, Thiên Long hợp tác với các tập đoàn giáo dục, các doanh nghiệp lớn để kết nối sức mạnh thương hiệu, sử dụng hệ sinh thái của nhau để mở rộng cơ hội kinh doanh và phát triển. Một chương trình phát triển mới đã mở ra, chúng ta tiến về phía trước ngày càng nhanh hơn, ngày càng mạnh mẽ hơn.

Với sự nỗ lực hết mình của toàn thể CBCNV và sự ủng hộ của Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng, Nhà cung cấp, chúng tôi tự tin đạt mục tiêu “doanh nghiệp vạn tỷ” trong 5 năm tới, tạo ra những bước tiến tiên phong, mang lại sự phát triển bền vững cho Cổ đông và các Đối tác của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào Quý vị!

Chủ tịch hội đồng quản trị

CÔ GIA THỌ

Khi gặp thách thức, Thiên Long mạnh mẽ hơn và kiên cường duy trì mọi hoạt động từ sản xuất đến kinh doanh, phát triển nhân lực.

Về sản xuất, khi chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng, Thiên Long tăng cường hiệu quả trên mọi mặt trận từ tự chủ động nguyên vật liệu chính đến nỗ lực tăng sản lượng, giảm giá thành sản phẩm. Thiên Long vẫn đẩy mạnh xuất khẩu, tập trung mở rộng nhà phân phối ở thị trường Đông Nam Á, Trung Đông, Âu Mỹ.

Lợi thế để Thiên Long vượt qua dịch bệnh là khả năng chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trong nội bộ. Với sự hỗ trợ đặc lực từ các công cụ số, bộ máy nhân lực của Tập đoàn vận hành ổn định và duy trì hoạt động toàn diện từ quản trị hệ thống, chuyển hướng kinh doanh trên kênh thương mại điện tử.

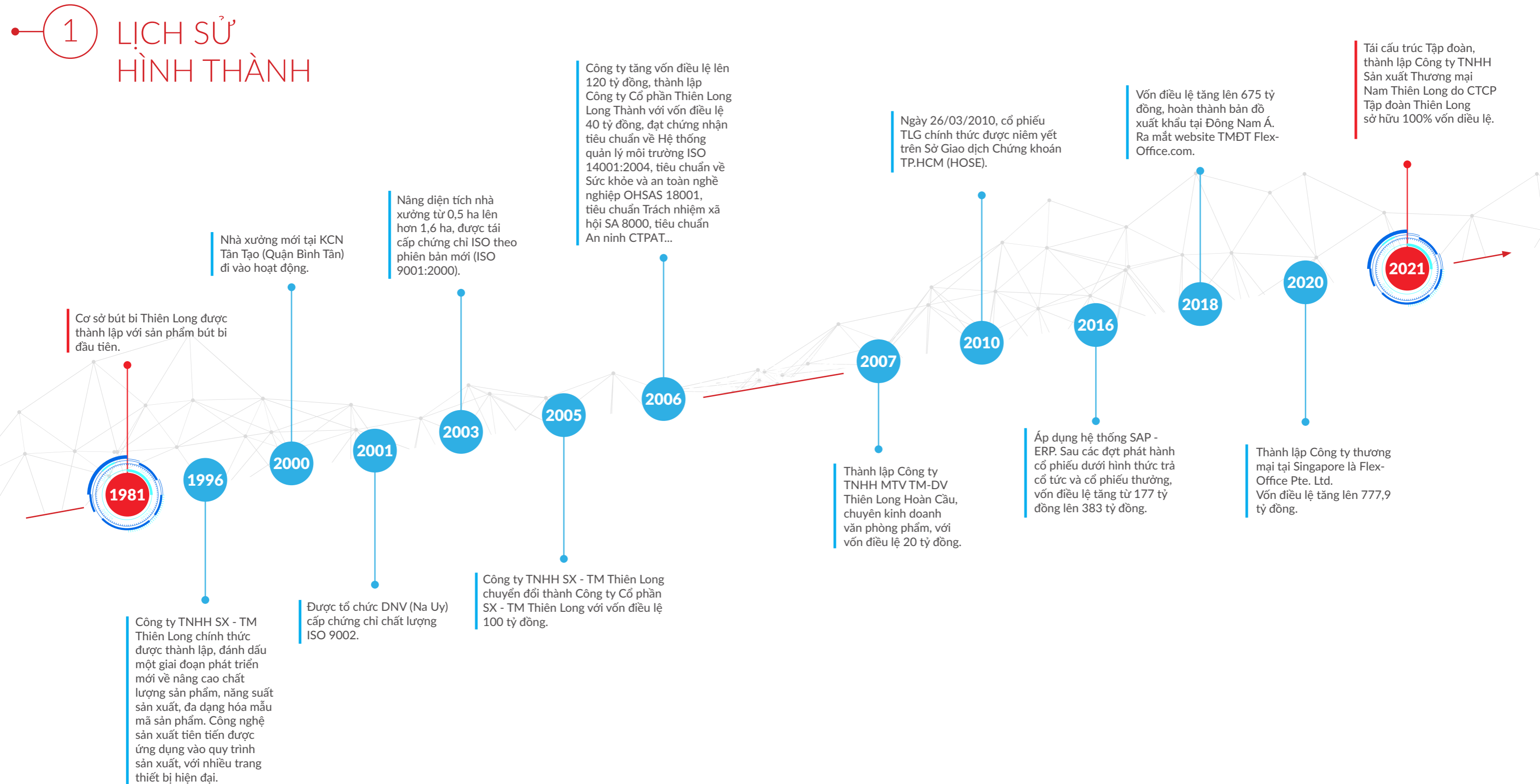
Giữa dịch bệnh, Thiên Long gắn kết và chia sẻ cùng đội ngũ nhân sự, tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ nhân tài và xây dựng đội ngũ kế thừa, phát triển mô hình quản lý tập trung theo định hướng chiến lược 5 năm của Tập đoàn. Cũng trong thời gian này, Thiên Long tập trung nghiên cứu và phát triển các sản phẩm cao cấp, sản phẩm trẻ trung phù hợp xu hướng giới trẻ, các sản phẩm phục vụ giáo dục. Và dù chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh, Thiên Long vẫn luôn duy trì các mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Mình chứng về sự hiệu quả của Thiên Long khi ứng phó với dịch bệnh thể hiện rõ qua các chỉ số kết quả kinh doanh nổi bật, hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra của Đại hội đồng Cổ đông năm trước. Năm 2021, Tập đoàn Thiên Long còn được gọi tên ở nhiều danh hiệu, giải thưởng uy tín như Huân chương Lao động hạng Ba do nhà nước trao tặng, Top 10 Sao Vàng đất Việt, danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 26 năm liên tục, Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam...

Phần VII

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

1 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH



2 LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Với mẫu mã phong phú, chất lượng cao, thương hiệu uy tín và giá cả phù hợp, các sản phẩm của Thiên Long sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

Tập đoàn Thiên Long sản xuất và kinh doanh 4 nhóm sản phẩm chính:



1

NHÓM BÚT VIẾT VÀ CÁC SẢN PHẨM VĂN PHÒNG PHẨM TIỆN ÍCH

2

NHÓM DỤNG CỤ VĂN PHÒNG



3

NHÓM DỤNG CỤ HỌC SINH



4

NHÓM DỤNG CỤ MỸ THUẬT

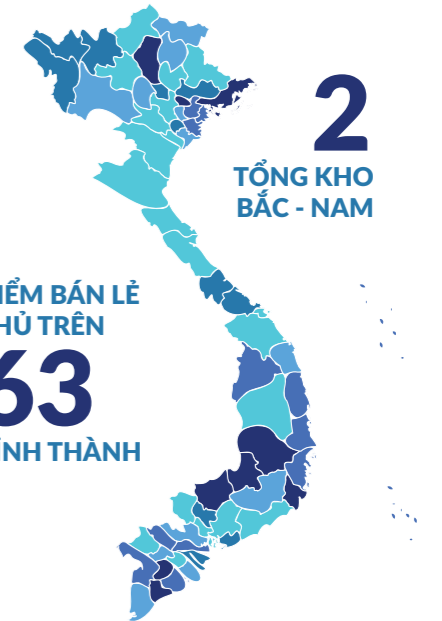


HỆ THỐNG KÊNH PHÂN PHỐI

3

Thị trường nội địa

Thiên Long đã xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối sâu rộng tại thị trường nội địa. Sản phẩm của Thiên Long có mặt trên khắp 63 tỉnh/thành trong cả nước và các trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, nhà sách, cửa hàng tiện ích... đồng thời phân phối thông qua các kênh như kênh thương mại điện tử, kênh bán hàng trực tiếp cho trường học, doanh nghiệp (B2B),...



PHÙ ĐỀU CÁC KÊNH B2B - MT - GT - KA

Thị trường xuất khẩu

Thiên Long liên tục đầu tư phát triển thị trường xuất khẩu, đưa sản phẩm mang nhãn hiệu FlexOffice và Colokit đến với người tiêu dùng ở khắp nơi trên thế giới. Bên cạnh đó, Thiên Long còn xuất khẩu các mặt hàng private label/nhãn hiệu riêng cho các khách hàng lớn trên thế giới.



ĐÃ CÓ MẶT TẠI
67 QUỐC GIA
VÙNG LÃNH THỔ
TRÊN THẾ GIỚI

CHÂU Á **49%**

CHÂU ÂU **13%**

CHÂU MỸ **36%**

4

HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH SX - TM THIỆN LONG LONG THÀNH

Thiên Long Long Thành được thành lập vào cuối năm 2006, và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008 tại KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, có vốn điều lệ 180 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Nhà máy được xây dựng trên khuôn viên 3 ha, chuyên sản xuất các loại văn phòng phẩm và các chủng loại bút viết đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu.

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM THIÊN LONG

Nam Thiên Long được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7/2021 tại KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM, có vốn điều lệ 600 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Nhà máy Nam Thiên Long nhận chuyển giao toàn bộ dự án đầu tư sản xuất các loại văn phòng phẩm hiện tại của Công ty mẹ trên địa bàn KCN Tân Tạo để sản xuất các loại văn phòng phẩm và các chủng loại bút viết đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu.

CÔNG TY TNHH MTV TM - DV THIỆN LONG HOÀN CẦU

Thiên Long Hoàn Cầu có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Với chức năng chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ, Thiên Long Hoàn Cầu đã thực hiện tốt công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, tích cực hỗ trợ Tập đoàn trong chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm mới, nhằm làm nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của Tập đoàn.

CÔNG TY FLEXOFFICE PTE. LTD

FlexOffice được thành lập năm 2019 tại Singapore với vốn điều lệ khoảng 19 tỷ đồng. Công ty chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ tại các thị trường Châu Á.

HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY TÂN LỰC

Hoạt động của hệ thống các Công ty Tân Lực tập trung chủ yếu vào:

- (1) Bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B), E-commerce và bán sản phẩm quảng cáo.
- (2) Trở thành nhà Phân phối tại Việt Nam cho các đối tác nước ngoài bao gồm kinh doanh ngoài ngành nhưng có biên lợi nhuận cao.
- (3) Đội ngũ bán hàng chuyên trách để triển khai phân phối cho các đối tác tại các thành phố lớn.

Danh sách các công ty con (Tập đoàn không có công ty liên kết)

STT	Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ trụ sở	Vốn điều lệ (VNĐ)	% Tập đoàn Thiên Long sở hữu
01	Công ty TNHH SX - TM Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Đường số 7, KCN Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	180 tỷ	100%
02	Công ty TNHH SX - TM Nam Thiên Long	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	600 tỷ	100%
03	Công ty TNHH MTV TM - DV Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức	100 tỷ	100%
04	Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức	80 tỷ	100%
05	Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 38, đường Gamuda Gardens 2-5, Khu đô thị mới C2 - Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	60 tỷ	100%
06	Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Trung	Kinh doanh văn phòng phẩm	38 Hoàng Văn Thái, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	20 tỷ	100%
07	FlexOffice Pte. Ltd	Kinh doanh văn phòng phẩm	10 Ubi Crescent #04-100 Ubi Techpark, Singapore	19 tỷ	100%

Doanh thu đã loại trừ giao dịch nội bộ

HỆ THỐNG TÂN LỰC

Khoảng
220 Tỷ đồng

THIÊN LONG HOÀN CẦU

Khoảng
1.800 Tỷ đồng

5 GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

-  **Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam (2013 - 2021)**
do Báo Nhip cầu Đầu tư trao tặng
-  **Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam (2013 - 2020)** do
Tạp chí Forbes Việt Nam trao tặng.
-  **Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam (2020 - 2022)** do Hội đồng thương hiệu Quốc gia trao tặng
-  **Top 50 thương hiệu dẫn đầu** do Forbes Việt Nam bình chọn
-  **Là 1 trong 6 công ty Việt nằm trong danh sách 200 công ty có doanh thu dưới tỉ đô tốt nhất Châu Á** do Forbes Asia bình chọn
-  **Huân chương Lao động Hạng Ba năm 2016, 2021**
-  **Top 10 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2003, 2018, 2021**
-  **Giải thưởng “Hàng Việt Nam chất lượng cao” (1997 - 2022)** do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao trao tặng
-  **Doanh nghiệp tiêu biểu TP.HCM năm 2020** do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận
-  **Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500)** do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) và Báo điện tử VietNamNet bình chọn
-  **Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2020 và Top 50 doanh nghiệp Việt có thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn** do mạng cộng đồng nghề nghiệp Anphabe vinh danh



6 SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



BÚT VIẾT VÀ CÁC SẢN PHẨM VĂN PHÒNG PHẨM TIỆN ÍCH (NHÃN HÀNG THIÊN LONG)

Nhãn hàng TL phục vụ đa dạng nhu cầu cho người tiêu dùng từ học sinh, sinh viên đến nhân viên văn phòng, nội trợ, tiểu thương,....



Nhóm bút viết và các sản phẩm văn phòng tiện ích (Nhãn hàng Thiên Long) bao gồm các dòng sản phẩm truyền thống phục vụ cho việc học tập, ghi chép, đánh dấu, lưu trữ, in ấn... như: Bút bi, bút gel, bút lông bi, bút lông kim, tập học sinh, thước, gôm, chuột... là các nhóm sản phẩm chủ lực lâu đời của Tập đoàn. Đặc biệt nhóm bút viết hiện tại vẫn đang được người tiêu dùng, đặc biệt là học sinh sinh viên ưa chuộng và tin dùng về chất lượng cũng như giá cả phù hợp và hiện vẫn đang dẫn đầu thị trường nội địa với thị phần khoảng 60%.

Năm 2021, cũng là 21 năm ra đời của chương trình Tiếp sức mùa thi, đánh dấu cho sự kiện này nhãn hàng TL đã cho ra mắt sản phẩm Tự tin thi tốt KIT-024 gồm những sản phẩm thật sự cần thiết cho các bạn khi bắt đầu vào phòng thi (bút bi, bút chì, thước, gôm, chuột...), không những thế tên gọi của sản phẩm cũng như lời cổ vũ tinh thần "tự tin thi tốt" từ nhãn hàng đến các bạn học sinh lớp 12 đang chuẩn bị bắt đầu vào cuộc thi cam go. Ngoài ra, trong năm này, nhãn hàng cũng đã phát triển các dòng sản phẩm cho khách hàng có nhu cầu về file bìa lưu trữ gia đình DF-001, sản phẩm có 5 ngăn với 5 màu sắc xu hướng giúp việc lưu trữ dễ dàng, tiện lợi, đặc biệt phù hợp trong việc cất giữ các giấy tờ quan trọng trong gia đình.



SẢN PHẨM CAO CẤP (NHÃN HÀNG BIZNER)

Với khách hàng mục tiêu là doanh nhân và người có thu nhập cao, các dòng sản phẩm của BIZNER luôn được Thiên Long đầu tư trong việc nghiên cứu, sáng tạo để cho ra đời các mẫu thiết kế độc đáo, sang trọng và tinh xảo đến từng chi tiết.



Trong năm qua, nhãn hàng BIZNER đã không ngừng nghiên cứu và phát triển nhằm tạo ra những sản phẩm dẫn đầu về chất lượng và công nghệ, trong đó đặc biệt nhất phải kể đến là sản phẩm kỉ niệm 40 năm của Tập Đoàn Thiên Long: BIZ -16/40years. Biz-16 làm từ vật liệu cao cấp với một số chi tiết được mạ vàng cao cấp 22K, kiểu dáng sang trọng tạo nên sự đẳng cấp và độc đáo cho người sử dụng. Sản phẩm là sự đánh dấu cũng như minh chứng cho sự phát triển của công nghệ chế tạo bút của nhãn hàng Bizner nói riêng và Tập Đoàn Thiên Long nói chung.



**DỤNG CỤ VĂN PHÒNG
(NHÃN HÀNG FLEXOFFICE)**

Dụng cụ Văn phòng (Nhãn hàng FlexOffice) bao gồm sản phẩm văn phòng phẩm toàn diện phục vụ cho giới văn phòng thông qua các sản phẩm đa dạng, linh hoạt, phong phú



Dụng cụ Văn phòng (Nhãn hàng FlexOffice) bao gồm các sản phẩm phục vụ cho giới văn phòng như: giấy, bút viết các loại, văn phòng phẩm, file bia hồ sơ, băng keo, hồ dán, đồ dùng văn phòng khác. Tất cả các sản phẩm đều trải qua quy trình nghiên cứu phát triển và kiểm soát chất lượng chặt chẽ để mang đến trải nghiệm tốt nhất cho người tiêu dùng. Ngoài ra, FlexOffice còn là thương hiệu chủ lực trong kinh doanh Quốc Tế

Năm 2021, qua quá trình nghiên cứu và phát triển, Nhãn hàng FlexOffice đã ra mắt một số sản phẩm mới: Bia nút 3 ngăn FO-CBF018 có thiết kế pastel xu hướng cùng các họa tiết trẻ trung, nhiều gấp 3 lần không gian lưu trữ so với bia nút thông thường; Bút lông đầu công nghiệp FO-PM018/VN với công nghệ đầu bút chịu mài mòn cao có thể viết được trên các bề mặt khác nhau.



**DỤNG CỤ HỌC SINH
(NHÃN HÀNG ĐIỂM 10)**

Dụng cụ học sinh (Nhãn hàng Điểm 10) cung cấp các dụng cụ học tập chất lượng, đa dạng tiện ích, an toàn, không độc hại, nhằm phục vụ tốt cho việc học tập của học sinh Việt Nam.

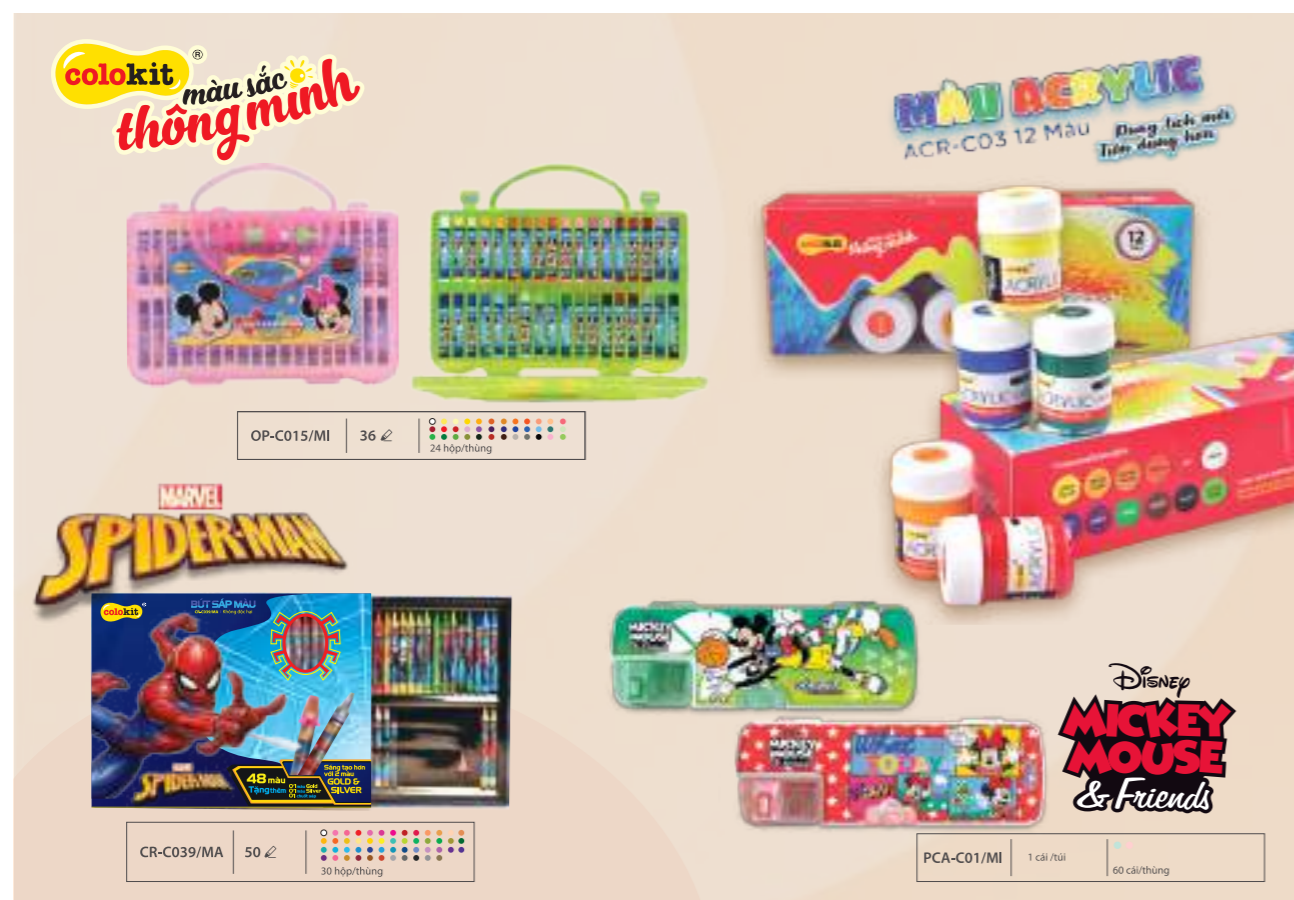


Nhãn hàng Dụng cụ học sinh Điểm 10 của Thiên Long phục vụ học sinh các cấp với nhiều dụng cụ học sinh phù hợp từng chương trình học như: Bảng, phấn, thước kẻ, compa, bút chì, gôm tẩy, hồ dán, kéo, tập vở... và các sản phẩm đặc biệt như bút rên viết chữ nét thanh nét đậm, bút gel xóa được, phấn không bụi... được nhiều học sinh và phụ huynh tin dùng.

Năm 2021, với nhiều biến động từ thị trường, từ dịch bệnh, Điểm 10 luôn vận động mình và đáp ứng bằng những sản phẩm phù hợp cho đối tượng khách hàng của mình, cụ thể:

- (1) Sản phẩm cải tiến: Bút gel xóa được TP-GELE003 với dạng bấm tiện lợi và TP-GELE002 với 2 đầu xóa tiện dụng
- (2) Sản phẩm áp dụng nghiên cứu khoa học kỹ thuật: Tập chống lóa, chống mỏi mắt khi đọc, viết dành cho học sinh TP-NB002 và TP-NB003

Ngoài ra, nhãn hàng Điểm 10 còn có các sản phẩm mới khác nhằm phục vụ tốt hơn cho việc học tập như ruột bút gel TP-GRE002, TP-GRE003, bảng học sinh luyện chữ TP-B021, TP-B022, bút chì Doraemon TP-GP009/DO...



**DỤNG CỤ MỸ THUẬT
(NHÃN HÀNG COLOKIT)**

Colokit là nhãn hàng đại diện cho dòng sản phẩm Dụng cụ Mỹ thuật của Thiên Long, bao gồm các sản phẩm phục vụ cho bộ môn mỹ thuật, sáng tạo của trẻ em như: Bút sáp màu, bút sáp dầu, bút chì màu, bút lông màu, bút nhựa màu, màu nước, sáp nặn, tập tô màu...



Năm 2021, nhãn hàng Colokit đã không ngừng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới theo định hướng ứng dụng màu sắc trong việc hỗ trợ sự phát triển về mặt nhận thức của trẻ, chuyển đổi giá trị ngành hàng từ “giải trí & giúp phát triển khả năng sáng tạo” thành “những bài học phát triển khả năng nhận thức”

Đặc biệt, trong năm 2021, Colokit cho ra mắt sản phẩm bút lông màu rửa được SWM-C006 với 36 màu đa dạng, có thể dùng viết, tô màu trên giấy, tập tô màu hoặc giấy vẽ chuyên dụng... Với loại mực đặc biệt, có thể dễ dàng rửa sạch bằng nước thường khi dính trên da, quần áo, sản phẩm SWM-C006 phục vụ tốt cho xu hướng viết ghi chú, vẽ trang trí của giới trẻ hiện nay.



7 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

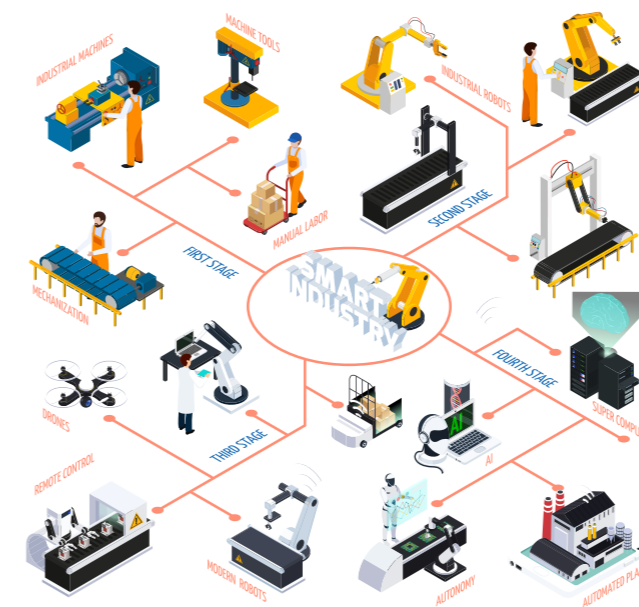
Thiên Long chú trọng nghiên cứu và tự thiết kế, chế tạo nhiều máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; đẩy mạnh hoạt động thiết kế, chế tạo các khuôn mẫu để thay thế khuôn mẫu ngoại nhập, nhằm giảm giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh.

Việc chế tạo khuôn mẫu được định hướng áp dụng công nghệ cao đối với kết cấu khuôn và công nghệ gia công, cũng như việc sản xuất ép theo hướng tự động, nhằm giúp việc sản xuất BTP hiệu quả hơn, hiệu suất cao hơn.

Ngoài ra, việc nghiên cứu chế tạo các khuôn để có thể sản xuất ép BTP dạng khác, như ép nhiều thành phần nhựa trên cùng BTP cũng đang được triển khai, nhằm giảm số lượng chi tiết cấu thành sản phẩm đồng thời đa dạng mẫu mã.

Các máy móc dùng sản xuất BTP cũng được đầu tư mới với công nghệ hiện đại, nhập khẩu từ các nước tiên tiến như đầu tư máy ép từ Nhật Bản, giúp cho quá trình sản xuất BTP tối ưu, chất lượng BTP nâng cao hơn. Việc sắp xếp, tổ chức lại nhà xưởng, các khâu sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa đã và đang được triển khai ở hầu hết các bộ phận giúp cho hiệu quả sản xuất không ngừng được cải thiện.

TỶ LỆ
TỰ ĐỘNG HÓA ĐẠT
78,86%



GIẢM THẢI
RA MÔI TRƯỜNG

221 tấn CO₂/năm

8 ĐẨY MẠNH TỰ ĐỘNG HÓA

Năm 2021 do ảnh hưởng bởi dịch bệnh: có nhiều hoạt động đã thay đổi, đổi mới để phù hợp với trạng thái thị trường và việc nâng cao tỷ lệ tự động hóa trong nhà máy.

- Áp dụng dây chuyền công nghệ tự động có năng suất cao.
- Áp dụng khuôn hot runner, khuôn nhiều thành phần nhựa.
- Làm chủ công nghệ cơ khí chính xác để tiếp tục sản xuất đầu bút từ máy móc thiết bị của Thụy Sĩ, Đức.
- Tiếp tục đầu tư và ứng dụng máy ép tiết kiệm điện với độ chính xác cao.

Tỷ lệ tự động hóa tại các nhà máy của Thiên Long đã được nâng lên 78,86% so với 78,23% vào cuối năm 2020. Nhờ vậy, năng suất lao động chung của Tập đoàn ngày càng được cải thiện.



9 THEO ĐUỔI CÔNG NGHỆ XANH

Ngay từ khi mới thành lập, Thiên Long đã đặt yếu tố XANH lên hàng đầu khi áp dụng hệ thống xử lý nước thải đúng quy chuẩn, không gây ô nhiễm môi trường, và hệ thống thiết bị máy móc tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu.

Thiên Long đã đưa hệ thống điện năng lượng mặt trời nổi lưới công suất 198,4 Kwp vào sử dụng từ tháng 02/2018. Hệ thống điện năng lượng mặt trời này tạo ra khoảng 248,146 Kwh/năm (trung bình mỗi tháng hệ thống tạo ra 20,679 Kwh), giúp tiết kiệm đáng kể chi phí tiêu thụ điện, giảm thải ra môi trường khoảng 221 tấn khí CO₂/năm, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nền kinh tế xanh.

Công nghệ XANH còn được thể hiện bằng những sản phẩm an toàn cho người sử dụng. Sản phẩm của Thiên Long đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn hiện hành đang áp dụng trên thế giới, như tiêu chuẩn Mỹ (ASTM D-4236, CPSIA, TPCH, AP Seal, FHSA, luật định California Proposition 65, đạo luật 5 bang), tiêu chuẩn châu Âu (CE marking, EN 71/1,2,3, EN 71/9, REACH, RoHS), tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam như QCVN 03:2019/BKHCN.

10 HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHẶT CHẼ

Để đảm bảo chất lượng và độ an toàn của sản phẩm, Thiên Long áp dụng một hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt xuyên suốt toàn chuỗi cung ứng: từ việc hỗ trợ và kiểm soát chất lượng tại các nhà máy cung ứng, kiểm tra nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chất lượng trên từng công đoạn sản xuất của Thiên Long, kiểm soát chất lượng thành phẩm, kiểm soát việc bảo quản, lưu trữ và trưng bày sản phẩm tại kho Thiên Long, tại các kho của nhà phân phối và tất cả các điểm bán trên toàn bộ kênh phân phối.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TÍCH HỢP

Thiên Long đang vận hành hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế, bao gồm:

- Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2015
- Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2015
- Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2014
- Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - ISO 45001:2018
- Hệ thống quản lý chất lượng thiết bị sản phẩm y tế - ISO 13485:2016
- Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO/IEC 17025:2017

Chứng nhận ICTI về tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em.

Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.



11 THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

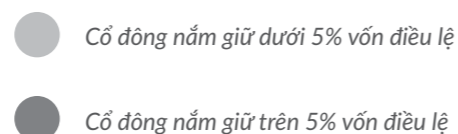
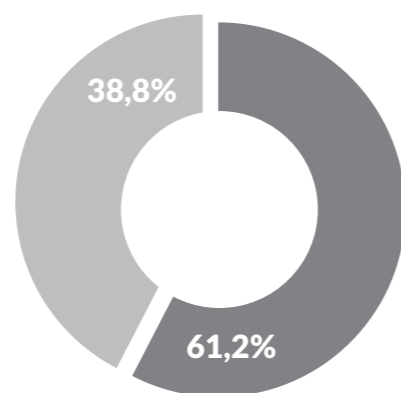
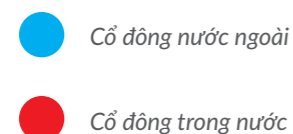
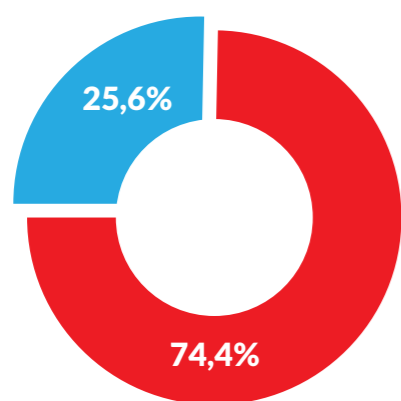
CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần đang lưu hành: **77.794.453 cổ phần**, trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **76.294.453 cổ phần**
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **1.500.000 cổ phần**

(Thời gian hạn chế chuyển nhượng: từ ngày 10/12/2020 đến ngày 10/12/2022. Đây là số cổ phần do Công ty thực hiện bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động trong năm 2020).

Loại cổ phần đang lưu hành: **cổ phần phổ thông**



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 06/01/2022)

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN NẮM GIỮ	TỶ LỆ
Cổ đông trong nước	1.869	57.877.385	74,4%
Tổ chức	39	38.484.022	49,5%
Cá nhân	1.830	19.393.363	24,9%
Cổ đông nước ngoài	106	19.917.068	25,6%
Tổ chức	38	19.393.363	24,7%
Cá nhân	68	710.977	0,9%
Tổng cộng	1.975	77.794.453	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 06/01/2022)

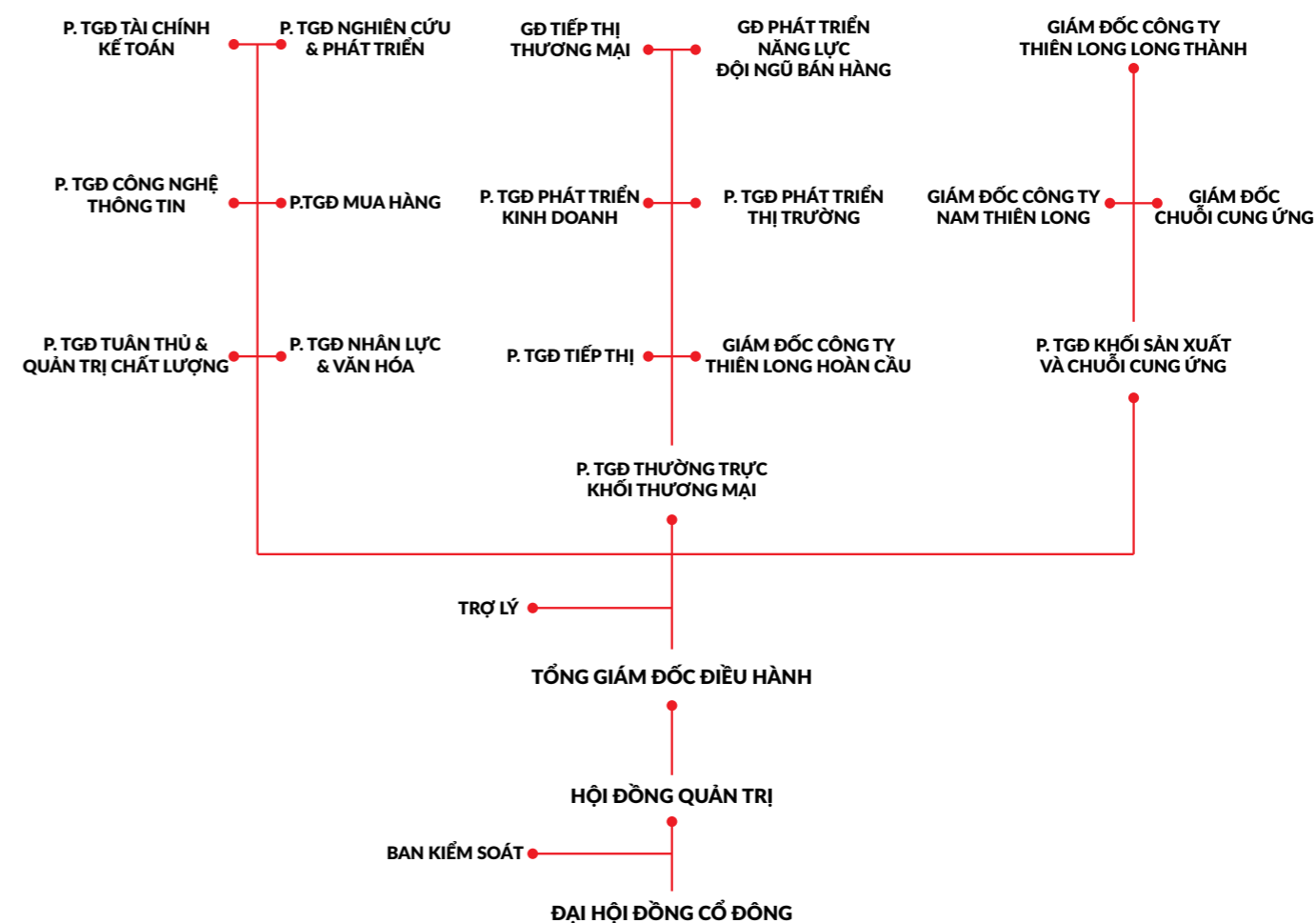
STT	CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN NẮM GIỮ	TỶ LỆ
1	CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh (Đại diện sở hữu: ông Cô Gia Thọ)	37.350.952	48,0%
2	NWL Cayman Holdings Ltd.	5.500.000	7,1%
3	Ông Cô Gia Thọ	4.744.605	6,1%
TỔNG CỘNG		47.595.557	61,2%

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN TRỊ 12

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

NĂM	VỐN ĐIỀU LỆ BAN ĐẦU (TỶ ĐỒNG)	VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM (TỶ ĐỒNG)	VỐN ĐIỀU LỆ LŨY KẾ (TỶ ĐỒNG)	HÌNH THỨC TĂNG VỐN
2019	707	71	778	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2019	657	50	707	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
2018	506	152	657	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2017	383	123	506	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV.
2016	295	88	383	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2015	268	27	295	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2014	233	35	268	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2013	212	21	233	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2012	177	35	212	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2011	155	22	177	Phát hành chào bán ra công chúng
2008	120	35	155	Phát hành chào bán đấu giá ra công chúng để trở thành Công ty đại chúng
2006	100	20	120	Cổ đông hiện hữu góp vốn thêm, tỷ lệ góp vốn 20%.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có



13 GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông CÔ GIA THỌ
Chủ tịch HĐQT

Ông sáng lập Thiên Long vào năm 1981 và gắn bó với Thiên Long từ những ngày đầu khi thành lập đến nay. Tập trung vào ngành kinh doanh cốt lõi, ông đã phát triển Thiên Long từ một cơ sở sản xuất gia đình trở thành Tập đoàn Văn phòng phẩm đứng đầu Việt Nam và hàng đầu khu vực.

Ông hiện cũng đồng thời đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh, là công ty sở hữu 48,01% vốn cổ phần của CTCP Tập đoàn Thiên Long.



Ông TRẦN LỆ NGUYÊN
Thành viên HĐQT độc lập

Ông là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008 đến nay. Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm quản trị và xây dựng chiến lược kinh doanh.

Hiện Ông cũng đang đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn KIDO, Thành viên HĐQT CTCP Địa ốc KIDO, Thành viên HĐQT Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex), Thành viên HĐQT CTCP Dầu thực vật Tường An.



Ông HUỖNH VĂN THIỆN
Thành viên HĐQT độc lập

Ông là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008 tới nay. Ông là nhà quản lý với hơn 30 năm kinh nghiệm ở các vị trí quản lý cấp cao của các Công ty, Tập đoàn lớn như: CTCP Dầu nhớt và Hóa chất Việt Nam (Vilube), Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt (VCAM), Công ty Euro Auto (BMW).

Hiện Ông Thiện còn là Chủ tịch HĐQT Công ty VietLand Capital và là Thành viên HĐQT VietLand Corp.



Bà TRẦN THÁI NHƯ
Thành viên HĐQT

Bà là Thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay. Bà từng giữ chức vụ Trợ lý TGD Công ty, TGD CTCP Thiên Long Thành và Cố vấn Ban Điều hành CTCP Tập đoàn Thiên Long.

Bà còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Bà CÔ NGÂN BÌNH
Thành viên HĐQT

Bà là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008. Bà đã công tác tại Công ty hơn 35 năm, và phụ trách nhiều vị trí khác nhau tại Thiên Long từ những ngày đầu thành lập. Bà có 10 năm là Quản đốc Sản xuất của Cơ sở Bút bi Thiên Long. Tiếp đó, Bà giữ chức vụ Trợ lý Giám đốc, Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng, Trợ lý Giám đốc Điều hành và Trưởng ban Xây dựng Cơ bản của Thiên Long.

Hiện, Bà còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Bà CÔ CẨM NGUYỆT
Thành viên HĐQT

Bà đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Bà gia nhập Thiên Long vào năm 1993. Bà phụ trách các hoạt động Đầu tư và Quan hệ Nhà đầu tư của Công ty trong nhiều năm liền, và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Tiểu ban Quan hệ Cổ đông (trực thuộc HĐQT) kể từ tháng 02/2017.

Bà hiện còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Ông TAYFUN UNER
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tayfun tham gia HĐQT từ năm 2019.

Ông hiện giữ các vị trí quản lý cấp cao tại Tập đoàn Newell Brands và các công ty con của Tập đoàn. Trước đó, ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại các Tập đoàn đa quốc gia như Procter & Gamble, McKinsey and Company, Carlsberg...

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà công tác tại Thiên Long từ năm 1992, phụ trách các vị trí của Bộ phận Kế toán. Từ năm 2010 tới nay, Bà là Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty.

Trước đó, Bà là thành viên của Ban Kiểm soát. Bà hiện còn giữ vị trí Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Ông PHẠM TRI NGUYỄN
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tri Nguyễn tham gia HĐQT từ năm 2020.

Ông hiện là chủ tịch của Công ty Vnex Capital Advisors (VNCA). Trước đó, Ông từng giữ các vị trí cấp cao tại Bitexco Group, Deutsche Bank (DB) AG, Việt Nam và World Bank Group, IFC



Ông NGUYỄN ĐÌNH TÂM
Thành viên HĐQT; Chủ tịch Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành; Phó TGD Khối Sản xuất & Chuỗi cung ứng kiêm Phó TGD Khối Nghiên cứu & Phát triển

Ông là Thành viên HĐQT của Công ty từ tháng 06/2021.

Ông đã công tác tại Công ty hơn 27 năm, và phụ trách nhiều vị trí khác nhau tại Thiên Long: Phó Giám đốc Kỹ thuật, Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Phó TGD Sản xuất, Phó TGD Thường trực kiêm nhiệm vị trí Phó TGD Sản xuất và Tổng Giám đốc Điều hành Thiên Long từ tháng 05/2017 - 05/2021. Ông có kinh nghiệm sâu rộng trong ngành và đặc biệt am hiểu sâu sắc các lĩnh vực kỹ thuật sản xuất then chốt của Tập đoàn.



Ông ĐÌNH ĐỨC HẬU
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông tham gia Ban Kiểm soát từ năm 2017 cho đến nay.

Trước đó, ông Hậu là Trợ lý TGD Công ty TNHH ACI Việt Nam, Tổng Thư ký CLB Doanh nhân Vàng YBA TP. HCM và hiện là Giám đốc CTCP Olympia Education.



Bà TẠ HỒNG DIỆP
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà tham gia Ban Kiểm soát từ năm 2017 cho đến nay.

Trước đó, Bà từng làm việc tại phòng Ngân hàng Đầu tư thuộc Ngân hàng HSBC Việt Nam, và phòng Khách hàng Tổ chức thuộc CTCP Chứng khoán VN-Direct.

Ông TRẦN LỆ NGUYỄN
Thành viên HĐQT độc lập



Ông HUỖNH VĂN THIÊN
Thành viên HĐQT độc lập



Bà TRẦN THÁI NHƯ
Thành viên HĐQT



Bà CÔ CẨM NGUYỆT
Thành viên HĐQT



Ông TAYFUN UNER
Thành viên HĐQT độc lập



Ông CÔ GIA THỌ
Chủ tịch HĐQT



Bà CÔ NGÂN BÌNH
Thành viên HĐQT



Ông PHẠM TRI NGUYỄN
Thành viên HĐQT độc lập



Ông NGUYỄN ĐÌNH TÂM
Thành viên HĐQT



14 GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà TRẦN PHƯƠNG NGA
TGD Điều Hành

Bà gia nhập Thiên Long từ năm 2012 và được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc Điều hành Thiên Long từ tháng 06/2021. Bà có kinh nghiệm sâu rộng trong các lĩnh vực kế toán, ngân hàng, tư vấn tài chính và quản lý các quỹ đầu tư.

Bà đã từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng như: Phó TGD Tài chính Kế toán; Phó TGD Thường trực Khối Kinh doanh.



Ông Lâm Văn Hải

Phó TGD Thường trực Khối Thương mại – Tập đoàn Thiên Long, kiêm GD Công ty Thiên Long Hoàn Cầu

Hiện tại ông đang đảm nhiệm vai trò Phó TGD Thường trực Khối Thương mại, kiêm thêm vị trí Giám đốc công ty Thiên Long Hoàn Cầu – đơn vị kinh doanh nội địa trực thuộc Tập đoàn Thiên Long.

Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh và phát triển thị trường khi đảm nhiệm nhiều vai trò khác nhau trước đây như: Phó tổng Giám đốc Kinh doanh Suntory PepsiCo VN, Giám đốc điều hành Công ty CP Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood, Cố vấn Kinh doanh công ty Cổ phần Thương mại Kova Trading, Cố Vấn Tập Đoàn Austdoor, Cố vấn cấp cao công ty dây thừng Á Châu....



Ông PHAN NHẬT PHƯƠNG

Phó TGD Mua hàng

Ông đã công tác tại Thiên Long từ năm 1996 và từ năm 2008, Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Mua hàng của Tập đoàn.

Ông có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, từng đảm nhiệm các vị trí Phó phòng Kinh doanh từ năm 1998 đến năm 2001. Sau đó, Ông được đề bạt vào vị trí Giám đốc Cung ứng của Thiên Long từ năm 2002 đến năm 2006 và Phó TGD Cung ứng vào năm 2006.



Ông BÙI VĂN HƯỞNG

Phó TGD Tuân thủ & Quản trị Chất lượng

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2007 với vị trí Phó TGD Quản trị Chất lượng Toàn diện. Từ tháng 09/2008, Ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tuân thủ & Quản trị Chất lượng kiêm Phó TGD Quản trị Nguồn nhân lực. Từ tháng 09/2021 đến nay, Ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tuân thủ & Quản trị Chất lượng.

Ông từng có nhiều năm đảm nhiệm vị trí quản lý tại các Tập đoàn đa Quốc gia ở Việt Nam như: Quản đốc Sản xuất tại Công ty Điện tử Escatec Việt Nam, Giám đốc Chất lượng tại Công ty Nitto Denko Việt Nam...



Ông TEO HWEE BENG

Phó TGD Phát triển Kinh doanh

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2019 và được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Kinh doanh – Thị trường quốc tế từ năm 2020. Từ tháng 01/2022 đến nay, Ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh.

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực bán hàng và tiếp thị quốc tế. Trước đây, Ông từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao tại Essilor Amera, Stabilo International, GfK, L'Oreal Singapore, BIC cùng nhiều công ty khác.



Ông NGUYỄN ĐỨC HẠNH
Phó TGD Công nghệ Thông tin

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2011 và được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Giám đốc Công nghệ Thông tin từ 03/2021.

Ông đã từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công nghệ Thông tin từ 01/2017. Trước khi gia nhập Thiên Long, Ông đã từng giữ các vị trí quản lý công nghệ thông tin tại KPMG Việt Nam và Đồng Tâm Group, Biti's.



Bà VÕ THỊ HẢI HÀ
Phó TGD Tài chính Kế toán

Bà gia nhập Thiên Long từ tháng 09/2021 và hiện đảm nhiệm vị trí Phó TGD Tài chính Kế toán.

Bà có bề dày kinh nghiệm trên 28 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán tại các Công ty đa quốc gia. Trước đây, Bà từng đảm nhiệm các vị trí quản lý khác nhau như: Giám Đốc Tài Chính; Giám Đốc Kế Hoạch Kinh Doanh,... tại các Công ty đa quốc gia như Suntory PepsiCo VN; Premier Oil; FrieslandCampina Việt Nam,...



Bà LÊ THỊ BÍCH NGỌC
Phó TGD Phát Triển Thị Trường

Bà gia nhập Thiên Long và được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Phát Triển Thị Trường từ tháng 12/2021.

Bà có bề dày kinh nghiệm trên 23 năm về quản trị điều hành trong lĩnh vực kinh doanh tại các Công ty đa quốc gia. Trước đây, Bà từng đảm nhiệm các vị trí quản lý khác nhau Về quản trị điều hành trong lĩnh vực kinh doanh tại các Công ty FMCG hàng đầu Việt Nam như Suntory PepsiCo, NutiFood...



Ông TRẦN TRUNG HIỆP
GD Công ty TNHH MTV TM - DV
Thiên Long Hoàn Cầu

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 1994 và được bổ nhiệm vào vị trí GD Công ty TNHH MTV TM - DV Thiên Long Hoàn Cầu từ năm 2020.

Ông có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực mở rộng phát triển kinh doanh, và từng đảm nhiệm các vị trí như: Phó TGD Phát triển Kinh doanh Quốc tế, Giám đốc Kinh doanh Nội địa, Trưởng VPĐD Thiên Long tại Trung Quốc.



Bà ĐÀO THỊ THANH BÌNH
Phó PTGD Nhân Lực & Văn hóa

Bà gia nhập Thiên Long từ tháng 07/2021 và hiện đảm nhiệm vị trí Phó TGD Nhân Lực & Văn hóa.

Bà có bề dày kinh nghiệm trên 18 năm trong lĩnh vực Nhân sự tại các Công ty đa quốc gia như: Giám Đốc Nhân Sự tại Lavifood, Giám Đốc Nhân Sự ngành hàng Thiết Bị Y Tế tại Abbott, Trưởng phòng Đối Tác Nhân Sự cấp cao của Saint-Gobain VN, SuntoryPepsiCo VN.



Ông LÝ NGUYỄN KHƯƠNG
Phó TGD Marketing

Ông gia nhập Thiên Long và được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Marketing từ tháng 11/2021. Ông có bề dày kinh nghiệm trên 13 năm về quản trị điều hành trong lĩnh vực thương mại và marketing. Trước đây, ông từng đảm nhiệm các vị trí quản lý khác nhau như: Phó Tổng Giám Đốc Tiếp Thị, Giám Đốc Tiếp Thị khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Giám Đốc Tiếp Thị Cấp Cao... tại các Công ty đa quốc gia như P&G, Zalora, Suntory PepsiCo, Red Bull, Pizza Hut,...



Ông TẠ QUANG THIÊN
GD Công ty TNHH SX - TM
Nam Thiên Long

Ông công tác tại Thiên Long từ năm 1996 và được bổ nhiệm vào vị trí GD Công ty TNHH SX - TM Nam Thiên Long từ tháng 07/2021 .

Ông từng là TGD Thiên Long Long Thành từ năm 2012 đến 05/2021 và nắm giữ các vị trí chủ chốt trong mảng Tài chính - Kế toán của Tập đoàn.



Ông TRỊNH NGỌC THUẬN
GD Công ty TNHH SX - TM
Thiên Long Long Thành

Ông công tác tại Thiên Long từ năm 2012 và được bổ nhiệm vào vị trí GD Thiên Long Long Thành từ tháng 06/2021.

Ông đã từng nắm giữ các vị trí Quản đốc Sản xuất, Trưởng phòng Sản xuất, Giám đốc sản xuất tại Thiên Long Long Thành.



Ông NGUYỄN TIỀN PHƯƠNG

GD Công ty TNHH MTV TM - DV
Tân Lực Miền Nam

Ông tham gia Thiên Long từ năm 29/6/2000 và đảm nhiệm vai trò GD Tân Lực Miền Nam từ tháng 09/2021. Ông có nhiều năm kinh nghiệm và kiến thức trong lĩnh vực kinh doanh tại các kênh GT, MT, B2B,... Ông từng trải qua nhiều vị trí quản lý tại Công ty như: Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Kinh doanh.



Ông NGUYỄN DƯƠNG TRUNG HẬU

GD Công ty TNHH MTV TM - DV
Tân Lực Miền Trung

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2006 và được bổ nhiệm làm GD Tân Lực Miền Trung từ đầu năm 2016.

Ông từng là Trưởng phòng Bán hàng của Tập đoàn, sau đó đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Miền của Thiên Long Hoàn Cầu và Giám đốc Chi nhánh Tân Lực Miền Nam.



Ông ĐẶNG THANH CẢNH

GD Công ty TNHH MTV TM - DV
Tân Lực Miền Bắc

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 1999, và giữ cương vị GD Tân Lực Miền Bắc từ năm 2010.

Trước đó, Ông Cảnh đảm nhiệm vị trí Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội và Giám đốc Bán hàng Miền Bắc 1 của Thiên Long Hoàn Cầu.



ÔNG NGUYỄN NGỌC NHƠN

Kế toán trưởng

Ông gia nhập Tập đoàn Thiên Long từ tháng 4/2017. Ông Nhơn đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán.





CHẠM MỞ SÁNG TẠO

Sáng tạo là “trái ngọt” của những xúc cảm thông minh

Chúng ta đang sống trong thời kỳ phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ đem lại biết bao giá trị phục vụ cho đời sống con người. Nhưng cũng chính trong thời điểm này lại đang diễn ra sự khủng hoảng ở nhiều phương diện, tuy nhiên đâu đó trong sự hỗn loạn và khủng hoảng kia lại ẩn chứa những mầm sống của “tiềm năng sáng tạo”.

Tập đoàn Thiên Long đã và luôn chú ý đến điểm chạm giá trị cảm xúc - nơi từng con người, kết nối từng bộ phận, phòng ban, từ đó duy trì trạng thái cân bằng, thúc đẩy tư duy sáng tạo cũng như tiếp thu những điều mới để có thể bắt kịp và đi cùng xu hướng, trong tâm thế vững vàng, mạnh dạn dấn thân vào công cuộc thay đổi cho những ước mơ vĩ đại.



Phần VIII

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY



1 BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THIÊN LONG TRONG NĂM 2021

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2021, Thiên Long đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020 vào ngày 29/06/2021.

Thiên Long đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về thông báo, gửi thư mời, quyền tham dự, quyền biểu quyết... nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

HĐQT luôn xác định vai trò định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp để triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như thực hiện các quyền khác của HĐQT nhằm thông qua các chủ trương quan trọng trong định hướng phát triển của Công ty. Trong đó, có những cuộc họp với những quyết sách mang tính chiến lược cho sự phát triển lâu dài của Tập đoàn Thiên Long.

Việc thông qua các Nghị quyết của HĐQT luôn phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn. Các Nghị quyết/Quyết định đã được ban hành, bao gồm:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG THÔNG QUA
1	01/2021/NQ - HĐQT	01/01/2021	Thông qua việc từ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh Nội địa Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long của Ông Trương Anh Hào.
2	02/2021/NQ - HĐQT	08/03/2021	Thông qua bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
3	03/2021/NQ - HĐQT	29/03/2021	Chấp thuận đơn từ nhiệm và miễn nhiệm Ông Romero Rainfredo Pontejos thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Chuỗi cung ứng.
4	04/2021/NQ - HĐQT	20/04/2021	Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2020.
5	05/2021/NQ - HĐQT	28/05/2021	Thông qua việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
6	06/2021/NQ - HĐQT	28/05/2021	Thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Trần Văn Hùng.
7	07/2021/NQ - HĐQT	28/05/2021	Thông qua việc thay đổi thời gian họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2020.
8	08/2021/NQ - HĐQT	18/06/2021	Thông qua việc thay đổi thời gian, địa điểm và hình thức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2020.
9	09/2021/NQ - HĐQT	09/07/2021	Thông qua việc chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
10	10/2021/NQ - HĐQT	09/07/2021	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt.
11	11/2021/NQ - HĐQT	09/07/2021	Thông qua việc thành lập Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long sở hữu 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nam Thiên Long) và bổ nhiệm các vị trí chủ chốt của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nam Thiên Long.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG THÔNG QUA
12	12/2021/NQ - HĐQT	09/07/2021	Thông qua việc tổ chức lại các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và phân công Ông Nguyễn Đình Tâm làm Thành viên HĐQT Thường trực phụ trách lĩnh vực Kỹ thuật và Sản xuất của Tập đoàn.
13	13/2021/NQ - HĐQT	11/09/2021	Thông qua việc cơ cấu nhân sự đối với các vị trí điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
14	14/2021/NQ - HĐQT	10/10/2021	Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc thành lập Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nam Thiên Long
15	16/2021/NQ - HĐQT	11/10/2021	Thông qua việc chấp thuận đơn từ nhiệm và quyết định miễn nhiệm Bà Phan Thị Minh Hiếu thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tiếp thị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
16	17/2021/NQ - HĐQT	01/11/2021	Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lý Nguyên Khương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tiếp thị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
17	18/2021/NQ - HĐQT	06/12/2021	Thông qua việc bổ nhiệm Bà Lê Thị Bích Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phát triển Thị trường
18	19/2021/NQ - HĐQT	17/12/2021	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền mặt
19	20/2021/NQ - HĐQT	27/12/2021	Thông qua việc điều chỉnh chức danh đối với các vị trí điều hành của CTCP Tập đoàn Thiên Long

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập luôn thể hiện tốt vai trò của mình trong việc phản biện các định hướng, kế hoạch kinh doanh, đóng góp những tư vấn mang tính chiến lược và sâu sắc, đồng thời, theo dõi sát sao hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc với mục tiêu góp phần hạn chế, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của Tập đoàn Thiên Long.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2021

Năm 2021 so với năm 2020 là khó khăn hơn rất nhiều với những tác động toàn diện, sâu rộng và mang đến những ảnh hưởng vô cùng nặng nề và tiêu cực đến nền kinh tế của mọi quốc gia trên toàn thế giới. Ở Việt Nam, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế xã hội. Trong bối cảnh đó, với sự đồng lòng và quyết tâm từ trung ương đến địa phương, tình hình kinh tế xã hội Việt Nam đã đạt được những kết quả vô cùng đáng khích lệ với GDP năm 2021 đạt 2,58%.

Trải qua một năm 2021 đầy biến động và thách thức, nhưng nhờ vào sự chỉ đạo của HĐQT, sự bản lĩnh của Ban Tổng Giám đốc và hơn hết là sự đồng lòng của toàn thể CBCNV, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh đáng trân trọng như sau:

Doanh thu thuần hợp nhất

2.668 tỷ

đạt **89%** kế hoạch
do ĐHCĐ thông qua

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

277 tỷ

đạt **99%** kế hoạch
do ĐHCĐ thông qua

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2021, HĐQT đánh giá rất cao và ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của Ban Tổng Giám đốc cũng như các bộ phận hỗ trợ trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh với bối cảnh nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung bị ảnh hưởng và tác động vô cùng nặng nề của đại dịch Covid-19.

Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện vai trò tiên phong, chủ động nắm bắt tình hình, nhận định rõ cơ hội, thách thức trong bối cảnh khó khăn và phức tạp của dịch bệnh nhằm đề ra các giải pháp phù hợp để vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả vừa đảm bảo được sản xuất kinh doanh. Đứng trước muôn vàn khó khăn, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành các hoạt động của Công ty theo sát mục tiêu đặt ra, có nhiều giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với những khó khăn thị trường từ dịch bệnh Covid-19 gây ra với phương châm lấy hiệu quả kinh doanh và lợi ích của Công ty làm mục tiêu hướng đến.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, đã và đang triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT, đặc biệt là việc rà soát và bám sát chiến lược phát triển của Công ty hằng năm, cũng như có định hướng phát triển mới để linh động phù hợp với sự thay đổi của thị trường.

THÙ LAO VÀ THƯỜNG CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

Việc chi trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc luôn được Thiên Long đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm, đảm bảo tương xứng với trách nhiệm và kết quả hoạt động của từng cá nhân.

Tiền lương và các quyền lợi gộp khác của các nhân sự quản lý chủ chốt nhận được trong năm 2021 là 16,6 tỷ đồng và được trình bày tại Thuyết minh số 40 của Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ NGHĨA VỤ VỚI CỔ ĐÔNG

Công ty luôn đảm bảo tính công bằng, bình đẳng và hướng đến quyền lợi cao nhất của cổ đông và nhà đầu tư, bằng việc luôn minh bạch, kịp thời và chính xác trong công tác công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo lợi ích bền vững cho Công ty.

Trong năm 2021, Thiên Long đã trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2020 với tỷ lệ 10% mệnh giá, đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 15% mệnh giá.

TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN

Nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025, Thiên Long tiếp tục tập trung vào các trọng tâm phát triển như sau:



Năm 2022, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh như sau:

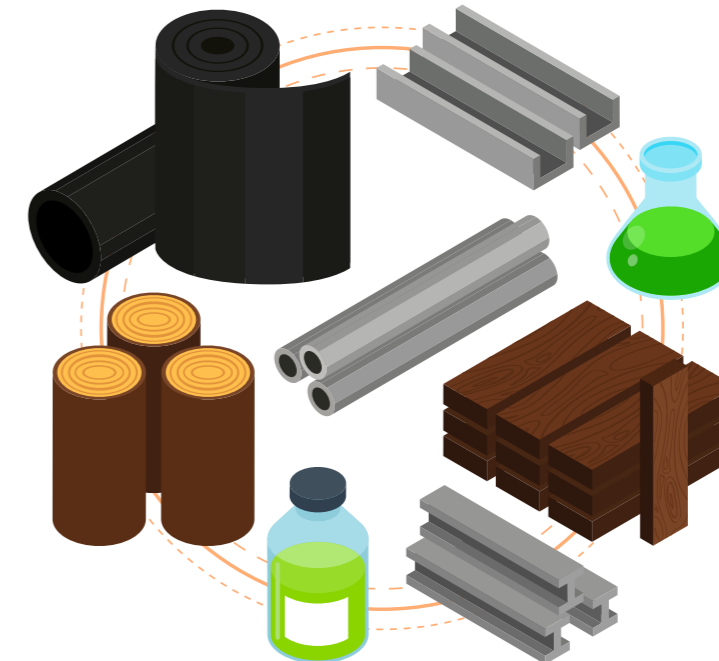
Kế hoạch 2022 được Công ty xây dựng dựa trên giả định kịch bản học sinh đi học ổn định, thị trường hồi phục dần và trở lại bình thường. Do diễn biến khó lường của dịch bệnh, trường hợp diễn biến dịch thay đổi, Công ty sẽ điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với thực tế kinh doanh tại từng thời điểm cụ thể.



QUẢN TRỊ RỦI RO 2

RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Với sản phẩm chính là bút viết, Thiên Long chủ yếu nhập các nguyên liệu như: Đầu bút, hạt nhựa, mực, ống ruột, lò xo, hóa chất... Tổng giá trị nguyên vật liệu chiếm khoảng 70% giá thành sản xuất, trong đó hạt nhựa là nguyên vật liệu chính, chiếm khoảng gần 25% giá trị nguyên vật liệu. Trong năm 2021, giá nguyên vật liệu nói chung và hạt nhựa nói riêng đều tăng giá mạnh đã ảnh hưởng đến giá thành sản xuất của Thiên Long.



Giải pháp hạn chế rủi ro

Công ty luôn cập nhật đầy đủ thông tin về giá nguyên liệu (nhựa, hóa chất, bao bì,...) và duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp truyền thống lớn, so sánh giá chào của nhiều nhà cung ứng, đàm phán mua nguyên vật liệu với sản lượng phù hợp và giá thành hợp lý. Ngoài ra, Công ty lập kế hoạch, xây dựng các kịch bản khác nhau để có kế hoạch mua, nhập và dự trữ nguyên vật liệu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời gia tăng hoạt động tự sản xuất nguyên liệu để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, giảm phụ thuộc vào thị trường, đặc biệt thị trường thế giới.

RỦI RO TỶ GIÁ

Là doanh nghiệp thường xuyên nhập khẩu nhiều nguyên vật liệu chính từ nước ngoài, đặc biệt là hạt nhựa, máy móc thiết bị nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Thiên Long chịu tác động không nhỏ từ sự biến động của tỷ giá hối đoái, đặc biệt là tỷ giá VND/USD và tỷ giá VND/JPY. Theo đó sự biến động tỷ giá khó lường trong bối cảnh hiện nay, các quốc gia liên tục đưa ra các chính sách tiền tệ mới nhằm khôi phục lại nền kinh tế sau đại dịch Covid-19 khiến cho việc dự báo về biến động tỷ giá trở nên khó khăn hơn và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Theo sát biến động tỷ giá, tính toán chi tiết thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu, lập kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn để có biện pháp cân đối ngoại tệ phù hợp. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động tự sản xuất máy móc thiết bị, khuôn mẫu và nguyên vật liệu để giảm dần tỷ lệ nhập khẩu.

**RỦI RO
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**

Đầu tư luôn song hành cùng với việc phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro phát sinh từ các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến vốn và kết quả kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Thẩm định và quản trị chặt chẽ các hoạt động đầu tư ngay từ giai đoạn xây dựng phương án, đánh giá tính khả thi nhằm hạn chế các rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như tài sản của Công ty. Ngoài ra, các dự án lớn được phân tích toàn diện dựa trên nhu cầu thị trường, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh,... nhằm nhận biết các rủi ro liên quan cũng như mức độ tác động của từng yếu tố.



RỦI RO CẠNH TRANH

Tốc độ toàn cầu hóa, áp lực cạnh tranh tại nhiều nước trên thế giới và xu hướng tìm kiếm thị trường có sức mua mạnh, có tiềm năng tăng trưởng cao đã giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới. Thị trường văn phòng phẩm Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ, điều này tạo ra rủi ro cạnh tranh cho Thiên Long trong ngắn và dài hạn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Tái cấu trúc toàn diện, nâng cao hiệu quả hoạt động, kiện toàn cơ cấu nhân sự lãnh đạo, hệ thống quản trị, tiếp tục nhất quán các chính sách thu hút, gìn giữ và phát triển nhân tài. Đồng thời tăng cường đầu tư vào hoạt động kinh doanh, marketing để đưa thương hiệu Thiên Long và các nhãn hàng/thương hiệu Bizner, TL, FlexOffice, Colokit và Điểm 10 lên tầm cao mới. Áp dụng công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất, tạo ra những sản phẩm có mẫu mã đẹp, khác biệt và chất lượng vượt trội. Bên cạnh đó, phát triển danh mục sản phẩm, ngành hàng để đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới và tăng cường, hợp tác trên nhiều lĩnh vực, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững trong dài hạn.

RỦI RO AN TOÀN SẢN XUẤT & CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Với sự phát triển không ngừng của việc tự động hóa trong ngành sản xuất, việc bảo đảm an toàn, hiệu quả trong vận hành máy móc thiết bị là yêu cầu tất yếu đối với bất kỳ doanh nghiệp/nhà máy. Là một đơn vị trực tiếp sản xuất nên các nguy cơ về mất an toàn ảnh hưởng đến con người và chất lượng sản phẩm có thể xảy ra đối với Thiên Long, có khả năng làm ảnh hưởng lớn đến năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Công ty luôn kiểm tra, bảo dưỡng, đại tu định kỳ hàng năm và ý thức rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn sản xuất và chất lượng sản phẩm. Công tác kiểm tra được duy trì thường xuyên, kết hợp với việc phổ biến, tuyên truyền và thực hành các biện pháp kỹ thuật an toàn. Trang bị bảo hộ lao động chu đáo và đội ngũ phòng cháy, chữa cháy luôn có kế hoạch chủ động để đối phó với các tình huống xấu xảy ra. Xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, đóng gói đến lưu thông. Áp dụng hiệu quả và không ngừng cải thiện Hệ thống Quản lý tích hợp (An toàn - Chất lượng - Môi trường) theo tiêu chuẩn quốc tế.





RỦI RO PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long chịu sự điều chỉnh trực tiếp bởi Pháp luật Việt Nam như: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế... Do đó, khi các văn bản luật này thay đổi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty trong việc thực hiện và tuân thủ đúng quy định.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty luôn cập nhật liên tục các thay đổi trong quy định. Tham gia các chương trình, khóa học cập nhật quy định mới và định kỳ tập huấn cho các cán bộ và công nhân viên ở từng bộ phận về những quy định pháp luật có liên quan.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro đã nói trên, một số rủi ro khác cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như: dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt, cháy nổ... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, rất khó dự báo nhưng một khi đã xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn cho Công ty cả về người và tài sản.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long luôn chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2021

3



Bà Nguyễn Thị Bích Nga Trưởng BKS

Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017

Số buổi họp BKS tham dự: 5/5

Tỷ lệ tham dự họp: 100%



Ông Đinh Đức Hậu Thành viên BKS

Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017

Số buổi họp BKS tham dự: 5/5

Tỷ lệ tham dự họp: 100%



Bà Tạ Hồng Diệp Thành viên BKS

Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017

Số buổi họp BKS tham dự: 5/5

Tỷ lệ tham dự họp: 100%

Trong năm tài chính 2021, BKS đã tổ chức năm (05) cuộc họp định kỳ với các thành viên để trao đổi thông tin, thống nhất kế hoạch hoạt động và tổng kết các kết quả công việc đã thực hiện.

Các nội dung hoạt động chính của trong năm:

Giám sát việc chấp hành các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc tuân thủ Điều lệ Công ty.

Giám sát việc quản lý, tổ chức hoạt động SXKD, quản lý Tài chính và Đầu tư trong năm.

Thẩm định báo cáo tài chính hằng quý, năm và kiểm tra, đánh giá một số Bộ phận/Phòng ban, Công ty con về việc tuân thủ các thủ tục, quy định của Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2021



VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát ghi nhận các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) được phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Trong năm 2021, Công ty đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 cho Cổ đông với tỷ lệ 10% mệnh giá bằng tiền mặt theo đúng với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%

Doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.668 tỷ đồng, hoàn thành 89% so kế hoạch.

LNST đạt 277 tỷ đồng và hoàn thành 99% so kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Doanh thu thuần

2.668 tỷ

Lợi nhuận sau thuế

277 tỷ

Đạt

99%

so với kế hoạch

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2021, HĐQT luôn theo sát, hỗ trợ BDH trong công tác điều hành và đưa ra các quyết sách kịp thời, hiệu quả trong việc triển khai kế hoạch SXKD, đầu tư và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông Công ty.

HĐQT, BDH luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động SXKD, cũng như phù hợp với Điều lệ Công ty và các nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

BDH và các khối chức năng đã làm tốt công việc của mình, nỗ lực vượt qua khó khăn, luôn cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid vẫn đang bùng phát và thực hiện nghiêm túc các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông giao phó.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Tham gia đầy đủ các cuộc họp giữa HĐQT và BDH Công ty.

Thường xuyên trao đổi với BDH và các Cán bộ quản lý khác về tình hình hoạt động của Công ty.

HĐQT và BDH và các Bộ phận chức năng luôn hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình, các tài liệu, báo cáo được cung cấp kịp thời.

4 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Trần Phương Nga	TGD	119.288	0,15%	128.588	0,17%	Mua 9.300 CP
2	Nguyễn Thị Như Hoa	Vợ của TV.HĐQT Nguyễn Đình Tâm	0	0	0	0	Mua 13.200 CP và Bán 13.200 CP
3	Cô Cẩm Nguyệt	TV.HĐQT	604.473	0,78%	604.473	0,78%	Mua 9.100 CP và Bán 9.100 CP
4	Nguyễn Đình Tâm	TV.HĐQT	524.904	0,67%	510.604	0,66%	Bán 14.300 CP
5	Bùi Văn Huống	P.TGD	63.663	0,08%	53.863	0,07%	Bán 9.800 CP
6	Nguyễn Đức Hạnh	P.TGD	21.434	0,03%	15.034	0,02%	Bán 6.400 CP
7	Tạ Hồng Diệp	TV.BKS	8.574	0,01%	6.974	0,01%	Bán 1.600 CP



CHẠM KHỞI CẢM XÚC

**Hãy để cho trái tim dẫn lối cảm xúc,
hướng mọi suy nghĩ tích cực về thế
giới xung quanh, để khai lòng mở trí
cùng nhân sinh quan mới.**

Khởi nguồn cảm hứng trong công việc, mọi thứ hướng đến với ta đều là niềm vui. Tương tác hòa hợp với mọi người xung quanh, cùng nhau chúng ta khởi dựng nên một môi trường làm việc tràn đầy cảm xúc, năng lượng và sức sống tốt đẹp.

Đó cũng chính là những gì mà tập thể Tập đoàn Thiên Long đã gầy dựng xuyên suốt thời gian qua để có thể vun đắp thêm sự tốt đẹp cho giá trị cốt lõi của hệ thống trong quá trình hướng đến tương lai và phát triển mạnh mẽ.



Phần IX

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1 KHỐI SẢN XUẤT

Chủ động Nguyên vật liệu chính (Đầu bút, Mực) đáp ứng nhu cầu sản xuất nội bộ. Chế tạo và ứng dụng tự động hóa trong MMTB.

Bộ phận Công Nghệ của Thiên Long có thể đáp ứng 90% nhu cầu MMTB nội bộ, đồng thời vẫn đảm bảo hoạt động thiết kế chế tạo máy móc thiết bị cho khách hàng ngoài. Tỷ lệ tự động hóa của nhà máy Thiên Long năm 2021 là 78,86%, tăng 12% so với năm 2015. Một điểm riêng biệt của Thiên Long, là không chỉ chú trọng về mặt

năng suất, mà luôn nghiên cứu và cải tiến quá trình, nhằm tạo ra sản phẩm không chỉ đẹp về mặt hình thức, chất lượng, mà còn đáp ứng được nhu cầu giá thành của người tiêu dùng, đặc biệt là trong giai đoạn Covid khó khăn.



Xây dựng Chuỗi Cung Ứng hoàn chỉnh, hỗ trợ quản lý vận hành kho bãi, vận chuyển, nhằm đảm bảo hàng hóa được đưa đến tay Khách hàng/Nhà phân phối/Người tiêu dùng một cách nhanh & tiết kiệm chi phí nhất có thể.

Cũng trong Q4/2021, chúng tôi đã lên kế hoạch xây dựng Kho trung tâm với ứng dụng hệ thống Warehouse Management (WHM) toàn diện, từ đó tối ưu hóa năng lực quản trị, giảm chi phí vận hành, cũng như tăng tính tập trung trong việc phân phối hàng hóa. Dự kiến phương án đầu tư sẽ hoàn thành sớm và đưa vào vận hành từ Q3/2022.

Ứng dụng & đẩy mạnh quy trình S&OP trong việc dự báo & lập kế hoạch sản xuất, đảm bảo độ chính xác trên 70% và cam kết đáp ứng trên 90% nhu cầu hàng hóa cho các nhóm chủ lực.



Tăng hiệu quả trên mọi mặt trận

Năm 2021 Thiên Long đã thực hiện một loạt các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao năng suất, giảm giá thành, giảm tồn kho, tăng hiệu quả về mặt thời gian và quan trọng nhất là tăng chất lượng sản phẩm, chủ động nguồn nguyên vật liệu trong thời gian dịch bệnh phức tạp, đứt gãy chuỗi cung ứng.

Định hướng năm 2022, Thiên Long sẽ tiếp tục triển khai mạnh chiến lược "Tăng hiệu quả, giảm giá thành". Các hoạt động rà soát danh mục sản phẩm, cắt giảm các dòng sản phẩm hiệu quả thấp, tập trung vào các dòng sản phẩm mới có giá trị gia tăng, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm hiện hành.

Ngoài ra, một dự án lớn mà Thiên Long chính thức triển khai và đưa vào hoạt động sớm trong Q3/2022 là nâng cấp hệ thống SAP4HANA – một bước tiến quan trọng trong việc tối ưu hóa chi phí, nâng cấp nghiệp vụ các phân hệ FICO, MM, PP, SD...

Đầu tư và phát triển

Từ lâu Thiên Long đã ấp ủ kế hoạch mở rộng nhà máy để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng lớn mạnh. Năm 2021, khi việc sản xuất, giao thương bị đình trệ bởi ảnh hưởng của dịch bệnh, chúng tôi càng nung nấu quyết tâm thực hiện. Thông qua thảo luận và phê duyệt của HĐQT, dự án mở rộng nhà máy Thiên Long Long Thành sẽ được triển khai xây dựng từ năm 2022, với diện tích sàn 8.000 m² và diện tích xây dựng 40.000 m².

Giá trị bền vững

Hoạt động CSR gắn với Thiên Long từ những ngày đầu tiên, Chủ tịch Cô Gia Thọ là người đề cao phát triển bền vững, gắn liền với giá trị cốt lõi của Thiên Long. Vấn đề môi trường và con người thấm vào trong máu của từng thành viên HĐQT và từng con người của Thiên Long. Ngay từ khi Thiên Long xây dựng nhà máy thì nhà máy xanh, sản phẩm xanh. Khi Thiên Long xuất khẩu đi nhiều quốc gia thì nhận thấy vấn đề ESG được các đối tác, các nhà đầu tư ngày càng coi trọng nên chúng tôi bắt tay vào làm chuyên nghiệp hơn, đặt các hoạt động ESG trong kế hoạch 5 năm. Chúng tôi muốn lan toả ra xã hội thông qua các chương trình như mái trường xanh biến rác thải thành học bổng, tái chế sản phẩm của Thiên Long...

Từ 2018 chúng tôi đầu tư vào năng lượng mặt trời và đo lường phát thải hàng năm, chúng tôi cũng đo lường điện tiết kiệm, việc này giúp chúng tôi đi xa và đi bền vững, không chỉ là rác thải và điện mà cả lượng nước tái chế, chúng tôi đặt ra chỉ tiêu bao nhiêu nhựa tái chế tăng hàng năm, chúng tôi xây dựng định mức điện cho từng sản phẩm. Như vậy mọi thứ đều được bắt đầu từ những thứ nhỏ nhất.

2 KHỐI THƯƠNG MẠI

Kinh doanh Nội địa



Năm 2021 có thể nói là 1 năm vô cùng khó khăn và thử thách đối với ngành kinh doanh nói chung khi thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, lại đúng vào mùa cao điểm của ngành văn phòng phẩm. Tuy nhiên, với quyết tâm và nỗ lực không ngừng của Đội ngũ kinh doanh Nội địa, Thiên Long đã hoàn thành kế hoạch năm với Doanh thu hợp nhất là 2.668 tỷ đồng.

Bên cạnh việc đồng hành với Nhà Phân phối trong bối cảnh kinh tế khó khăn, Thiên Long tiếp tục chú trọng xây dựng hình ảnh, thông qua việc phát triển kênh MT, tăng tỷ lệ đầu tư tập trung vào những Khách hàng trọng điểm với tỷ lệ đầu tư lên đến 18% trên tổng Doanh thu.

Ngoài ra, năm 2021 cũng là thời điểm Thiên Long đẩy mạnh hoạt động Phân phối ngoài, với những thương hiệu sản phẩm mang tính chiến lược và “thời thượng”: Crayola, Giấy APP, Sharpie, Parker, Elmer's, Dymo,....

Năm 2021 cũng là năm thứ 8 liên tiếp Thiên Long lọt vào top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam. Kết quả bảng xếp hạng năm nay phụ thuộc vào kết quả hoạt động doanh nghiệp với tỷ trọng 70% chia đều cho 2 tiêu chí tăng trưởng doanh thu trung bình kép 3 năm và lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) trung bình 3 năm. Trong khi đó, 30% còn lại sẽ do thị trường quyết định thông qua tiêu chí tỷ suất lợi nhuận cho nhà đầu tư (stock return to investor).

Kinh doanh Quốc tế



Doanh thu ở thị trường xuất khẩu ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi các đợt bùng phát của dịch bệnh với chủng virus thay đổi liên tục nhưng tỷ lệ phủ vaccine lại không cao, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á. Mặc dù vậy, với sự kết nối liên tục, và cải thiện năng lực quản trị trong vận hành online, Thiên Long đã gần như chạm mốc kế hoạch về Lợi nhuận. Có thể thấy, năm 2021 là thời điểm chúng ta triển khai mạnh mẽ chiến lược “Tăng hiệu quả” trên mọi mặt trận, áp dụng triệt để không chỉ thị trường trong nước mà còn cả quốc tế.

Song song với việc phát triển sản phẩm FlexOffice, mảng gia công OEM của chúng ta cũng hoạt động rất tốt. Với năng lực & uy tín, cũng như chất lượng sản phẩm được khách hàng tin nhiệm trong nhiều năm qua, các đơn hàng OEM của chúng ta hầu như không hề giảm sút kể cả trong giai đoạn “đỉnh điểm” của dịch bệnh.

Với định hướng mở rộng thị trường quốc tế trong năm 2022 và chiến lược 5 năm tới, Thiên Long đã và đang triển khai các dự án về Cải tiến chất sản phẩm, không chỉ về chất lượng mà còn về bao bì, thiết kế, để tiếp cận các khách hàng lớn ở thị trường Đông Nam Á, Trung Đông, Âu, Mỹ....Việc 100% CB-CNV Thiên Long được phủ vaccine cũng là một lợi thế để chúng ta khôi phục việc đi lại, giao thương với nước bạn, giúp củng cố và gia tăng độ phủ của sản phẩm Thiên Long tại các thị trường chính yếu này.

Hoạt động Marketing



Có thể nói năm 2021 là một năm “nhiều biến động” nhất đối với Khối Marketing của tập đoàn Thiên Long. Giãn cách xã hội kéo dài trong nhiều tháng nên việc tận dụng các phương thức Marketing, truyền thông để hỗ trợ hiệu quả nhất cho hoạt động bán hàng trong bối cảnh người dân không thể đi lại được là một thách thức rất lớn đối với chúng ta. Đội ngũ Marketing đã rất nỗ lực, phối hợp với đội ngũ kinh doanh dày dặn kinh nghiệm, tạo ra các combo sản phẩm phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh các dòng sản phẩm Vừa học vừa chơi, DIY tăng khả năng sáng tạo cho trẻ, đồng thời cũng đồng hành với Bố Mẹ trong thời gian vừa làm việc tại nhà, vừa trông trẻ, cũng là một trong những điểm nhấn của Thiên Long trong năm vừa qua.

Thương mại điện tử



Nắm bắt xu hướng kinh doanh trong thời kỳ cách mạng công nghệ số, các sản phẩm của Thiên Long đã có mặt trên tất cả các sàn thương mại điện tử hàng đầu Việt Nam hiện nay như Shopee, Lazada, Tiki, Sendo và các website hợp tác khác. Đặc biệt hơn, chúng tôi đang tiếp tục phát triển trang web Flexoffice.com – sàn thương mại điện tử mang dấu ấn riêng của Tập đoàn Thiên Long, nơi mua sắm nhanh chóng, tiện lợi dành cho tất cả khách hàng. Cũng trong năm 2021, lượng đơn đặt hàng trực tuyến đã tăng gấp 3 lần so với năm trước, thậm chí trong thời điểm giãn cách vì đại dịch Covid - 19, lượng truy cập và đơn hàng đã tăng gấp 4 lần. Doanh thu từ thương mại điện tử đã tăng 50% so với năm 2020, góp phần không nhỏ trong việc duy trì doanh thu chung của cả tập đoàn. Kênh Thương mại điện tử cũng tự hào tham gia vào các chương trình “Ngày hội sắc màu”, “Trao học cụ” vừa tạo ra sân chơi, vừa có thể hỗ trợ kịp thời cho các em học sinh học tại nhà trong mùa dịch. Thương mại điện tử kỳ vọng sẽ trở thành một kênh chủ lực, được đầu tư và phát triển mạnh hơn nữa để khai thác tối đa tiềm năng kinh doanh.

Trong một năm nhiều biến động như 2021, toàn bộ chuỗi cung ứng trong và ngoài nước đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng vì đại dịch, khối Thương mại nói riêng và toàn Tập đoàn Thiên Long nói chung đã nhanh chóng đầu tư, ứng dụng các công nghệ số như Microsoft Teams - chuyển đổi sang làm việc, thảo luận, huấn luyện trực tuyến, đảm bảo kết nối xuyên suốt trên phạm vi toàn quốc để tối ưu hóa năng suất và hiệu quả công việc. Tiến tới năm 2022, khối Thương mại nói riêng và Tập đoàn Thiên Long nói chung xây dựng định hướng tái cấu trúc công ty thành viên nhằm tối ưu hóa nguồn lực, tiết giảm chi phí và gia tăng kết nối trong vận hành.

3 TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong lịch sử 40 năm hình thành và phát triển, Tập đoàn Thiên Long luôn đặt yếu tố “con người” lên hàng đầu, năm nay và những năm về sau cũng không ngoại lệ.

Năm 2021 là năm mà Thiên Long đặt trọng tâm vào sự gắn kết giữa Doanh Nghiệp và Người lao động. Khi hầu hết các hoạt động quản trị được triển khai online, thì sự linh hoạt và gắn kết giữa Ban lãnh đạo và CBNV là vô cùng quan trọng. Việc thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của NLĐ, giúp đỡ và hỗ trợ kịp thời trong giai đoạn triển khai sản xuất 3 tại chỗ của Doanh Nghiệp là vô cùng cần thiết. Các hoạt động “so tài” thể dục thể thao với cơ cấu giải thưởng hấp dẫn, tổ chức liên hoan Trung Thu nhằm góp phần chia sẻ niềm vui, cũng như tạo động lực cho CBNV làm việc tại Nhà máy trong suốt các tháng diễn ra giãn cách xã hội.

Trong điều kiện khó khăn chung, Thiên Long nỗ lực làm tốt các công tác phòng chống dịch, đảm bảo sức khỏe và quyền lợi cho NLĐ. Công ty cũng đảm bảo thu nhập và phúc lợi cho NLĐ, tạo điều kiện và duy trì đầy đủ các chế độ, kể cả khi NLĐ phải làm việc 100% tại nhà.

Ngoài ra, các hoạt động đào tạo trực tuyến cho cán bộ cấp quản lý cũng là một trong những trọng điểm trong năm 2021 của Khối Nhân lực & Văn hóa. Nâng cao năng lực quản lý, xây dựng đội ngũ kế thừa luôn là tâm huyết của Chủ tịch Cô Gia Thọ trong suốt nhiều năm qua.



4 NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Thấu hiểu nhu cầu đa dạng của Thị trường, kết hợp với năng lực sản xuất của Nhà máy, là nền tảng & trọng tâm của khối R&D.

Nhu cầu sử dụng bút viết, văn phòng phẩm ở Việt Nam vẫn giữ ở mức độ ổn định; trong thời kỳ giãn cách toàn xã hội do dịch Covid-19 thì học sinh, sinh viên hay nhân viên văn phòng cũng phải học và làm việc trực tuyến. Tuy nhiên, mối quan tâm lớn nhất của Người tiêu dùng vẫn là sự đổi mới về mẫu mã chất lượng sản phẩm, đồng thời phải đảm bảo giá thành phù hợp. Với phương châm “Không ngừng cải tiến, phát triển bền vững”, đội ngũ R&D của Thiên Long đã đưa ra thị trường gần 40 sản phẩm mới, sử dụng nguyên liệu xanh, nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường, và an toàn với trẻ nhỏ.

Hòa cùng với xu hướng bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng trong giai đoạn bùng phát của

dịch bệnh, Thiên Long cũng triển khai “lồng ghép” các sản phẩm vệ sinh như gel rửa tay khô, xà phòng tiện lợi, làm quà tặng đính kèm trong các gói combo cho học sinh – sinh viên. Các sản phẩm này sử dụng màu sắc & hương thơm tự nhiên, bảo đảm an toàn vệ sinh cho trẻ.

Trong năm 2022, chúng tôi sẽ chú trọng hơn vào việc nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm STEAM, DIY mang thương hiệu Thiên Long, không chỉ phát triển tại thị trường Việt Nam, mà còn định hướng xuất khẩu cho các thị trường chính ở Đông Nam Á và Thế giới.



5 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

	2017	2018	2019	2020	2021	2020 vs 2021
Doanh thu thuần	2.497	2.856	3.253	2.685	2.668	(1%)
Lợi nhuận gộp	934	1.067	1.198	1.030	1.127	9%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	320	358	428	297	355	20%
Lợi nhuận khác	14	10	9	7	3	(52%)
Lợi nhuận trước thuế	335	368	437	304	359	18%
Lợi nhuận trước thuế	268	294	349	240	277	15%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.092	1.177	1.831	1.702	1.868	76%
Tiền và các khoản tương đương tiền	354	146	191	372	503	35%
Phải thu ngắn hạn	205	338	582	415	398	(4%)
Hàng tồn kho	517	685	582	530	693	31%
Tài sản ngắn hạn khác	16	8	10	13	33	154%
TÀI SẢN DÀI HẠN	477	618	586	613	579	24%
TỔNG TÀI SẢN	1.569	1.795	2.417	2.315	2.446	6%
NỢ PHẢI TRẢ	509	526	610	566	621	10%
Nợ ngắn hạn	475	496	555	500	578	16%
Nợ dài hạn	34	30	55	67	42	(37%)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.060	1.269	1.807	1.748	1.826	(4%)

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán các năm 2015 - 2021)

6 CƠ CẤU DOANH THU THUẦN THEO NGÀNH HÀNG

CHỈ TIÊU	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Ngành bút viết	1.066	40%	1.177	44%
Ngành dụng cụ văn phòng	871	32%	910	34%
Ngành học cụ	211	8%	233	9%
Ngành mỹ thuật	322	12%	328	12%
Khác	215	8%	20	1%
Tổng cộng	2.685	100%	2.668	100%

(Nguồn: Báo cáo nội bộ)

7 CƠ CẤU DOANH THU THUẦN THEO THỊ TRƯỜNG

CHỈ TIÊU	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Xuất khẩu	491	18%	569	21%
Nội địa	2194	82%	2.099	79%
Tổng cộng	2.685	100%	2.668	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021)

8 TÌNH HÌNH TÀI SẢN

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN								
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,4	2,5	2,3	2,4	3,3	3,4	3,2
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,3	1,4	1,2	1,0	2,3	2,3	2,0
Hệ số thanh toán tiền mặt	Lần	1,1	1,0	0,7	0,3	0,3	0,7	0,9
CHỈ TIÊU VỀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG								
Kỳ lưu kho bình quân	Ngày	133	122	114	122	112	123	145
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,6	1,6	1,7	1,7	1,5	1,1	1,1
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,5	1,6	1,6	1,6	1,3	1,2	1,1
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI								
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	38,6%	39,1%	37,4%	37,4%	36,8%	38,4%	42,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	13,3%	14,0%	12,8%	12,5%	13,2%	11,1%	13,3%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	10,0%	11,1%	10,7%	10,3%	10,7%	8,9%	10,4%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROAE)	%	24,2%	27,5%	27,0%	25,3%	22,7%	13,5%	15,5%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROAA)	%	15,6%	17,9%	18,2%	17,5%	16,6%	10,1%	11,6%
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN								
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	36,5%	33,2%	32,4%	29,3%	25,2%	24,5%	25,4%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	57,4%	49,8%	48,0%	41,5%	33,8%	32,4%	34%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán các năm 2015- 2021)

Tổng tài sản năm
2021 đạt**2.446 tỷ**

So với năm 2020

↑ 5,7%

Năm 2021, tổng tài sản của Tập đoàn Thiên Long đạt 2.446 tỷ đồng, tăng nhẹ 5,7% so với năm 2020. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 166 tỷ đồng, tương ứng tăng 9,7% và tài sản dài hạn giảm 34 tỷ đồng, tương ứng giảm 5,6% so với năm trước. Theo đó, cơ cấu tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn năm 2021 lần lượt duy trì ở mức 76%, 24%, thay đổi nhẹ so với cơ cấu 74%, 26% năm 2020.

TÀI SẢN NGẮN HẠN

1.867 tỷ**↑ 9,7%**

Năm 2021, tài sản ngắn hạn đạt 1.867 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2020. Mặc dù tài sản ngắn hạn không có nhiều biến động nhưng các chỉ tiêu thành phần có thay đổi đáng kể. Cụ thể số dư tiền và các khoản tương đương tiền đạt 503 tỷ đồng, tăng 132 tỷ đồng, tương ứng tăng đến 35,4% so với cùng kỳ. Trong đó, số dư các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn không quá 3 tháng duy trì mức 339 tỷ, tương ứng tăng 122,1% so với cuối năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do trong bối cảnh dịch bệnh, dòng tiền được ưu tiên phải linh hoạt và hỗ trợ các hoạt động sản xuất, bán hàng, do đó Công ty đã lựa chọn giảm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6-12 tháng sang các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng. Theo đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3-12 tháng duy trì mức 220 tỷ, giảm 152 tỷ, tương ứng giảm 40,9% so với đầu năm 2020. Ngoài ra, trong tình hình sản xuất khó khăn do giãn cách xã hội, Công ty đã duy trì hàng tồn kho phù hợp nhằm đảm bảo đủ cung ứng hàng hóa cho thị trường nên hàng tồn kho tăng 30,7% so với cùng kỳ.

TÀI SẢN DÀI HẠN

579 tỷ**↓ 5,6%**

Năm 2021, tài sản dài hạn đạt 579 tỷ đồng, giảm 34 tỷ đồng, tương ứng giảm nhẹ 5,6% so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do tài sản dài hạn khác giảm 31,6%, cụ thể là công cụ dụng cụ xuất dùng giảm 33,0% so với cùng kỳ. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện mua máy móc thiết bị 31 tỷ, phương tiện vận tải 6 tỷ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư góp vốn vào CTCP Công nghệ Soundio 7 tỷ đồng.

9 TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

621 tỷ**↑ 54 tỷ****↑ 9,7%**

Năm 2021, nợ phải trả của Tập đoàn duy trì ở mức 621 tỷ đồng, tăng 54 tỷ đồng, tương ứng tăng 9,7% so với năm 2020. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 79 tỷ, tương ứng tăng 15,8% và nợ dài hạn giảm 24,5 tỷ, tương ứng giảm 36,6% so với cùng kỳ năm trước. Công ty thực hiện tăng các khoản vay ngắn hạn nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Cơ cấu nợ ngắn hạn và nợ dài hạn năm 2021 lần lượt duy trì ở mức 93%; 7%, thay đổi so với cơ cấu 88%; 12% của năm 2020.

CHẠM TẠO NIỀM TIN

Luôn nhìn về phía trước và giữ cho đôi chân luôn vững bước trên con đường, chỉ cần ta biết nơi mình muốn đến, chắc chắn ta sẽ đến được đó.

Người chiến thắng là người biết tin vào sức mạnh nội tại của mình, kiểm soát và điều khiển nó hướng tới mục tiêu cần đạt được. Chỉ khi nào ta tin là mình có thể thì ta mới có thể khiến người khác tin vào mình. Khi ta chưa biết phải đi về đâu và lung lay về tương lai vô định thì điều cần làm là hãy làm tốt những việc ở hiện tại. Tin tưởng vào bản thân là một nguồn động lực quý giá cho việc định hướng và đem niềm tin đó đến với mọi người.

Trao quyền và trách nhiệm, tin tưởng vào những con người trẻ. Đặt trọn niềm tin vào ban lãnh đạo, người định hướng. Đó chính là sự tương thuộc mà văn hóa của Tập đoàn Thiên Long đã tạo nên.

Và chúng ta sẽ có tất cả khi chúng ta còn niềm tin.

Phần X

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1 THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là Tập đoàn chuyên sản xuất và kinh doanh các nhóm sản phẩm bút viết, dụng cụ văn phòng, dụng cụ học sinh và dụng cụ mỹ thuật, Thiên Long luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước thông qua mạng lưới phân phối nội địa và hơn 60 quốc gia trên Thế giới. Năm 2021, Tập đoàn đã tạo ra một giá trị kinh tế khá lớn, đạt tổng doanh thu 2.668 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận sau thuế đạt 277 tỷ đồng, đóng góp cho ngân sách Nhà nước 231 tỷ đồng.

Bên cạnh hiệu quả kinh tế trực tiếp tạo ra và phân bổ cao, hợp lý, góp một phần lớn cho tiến trình phát triển nền kinh tế - xã hội Việt Nam, Tập đoàn còn là doanh nghiệp được đánh giá cao về công tác phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội. Theo đó, Thiên Long chủ trương:



Tiên phong trong công nghệ và sáng tạo, không ngừng nghiên cứu, phát triển để tạo ra các sản phẩm tiên tiến, chất lượng cao, thân thiện với môi trường và giá cả cạnh tranh. Qua đó góp phần tiết kiệm vật liệu, năng lượng, gia tăng năng suất và hiệu quả kinh tế.



Đối xử nhân văn, xem con người là yếu tố then chốt, đồng sức đồng lòng xây dựng cộng đồng phát triển vững mạnh, đóng góp vào sự tiến bộ của xã hội với tinh thần nhân ái, nhân văn.



Đối xử công bằng và hành xử trung thực, minh bạch trong mọi hoạt động và giao dịch, đưa đến lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.



Tuân thủ quy định và hợp tác với các bên nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường xanh sạch cho các thế hệ mai sau.

2 TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long sử dụng phương pháp tiếp cận xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

PHẠM VI BÁO CÁO, RANH GIỚI BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm của CTCP Tập đoàn Thiên Long và các công ty thành viên.

CHU KỲ BÁO CÁO

Tất cả thông tin, dữ liệu trong báo cáo này được lập cho năm tài chính 2021 của CTCP Tập đoàn Thiên Long từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Biên tập Báo cáo thường niên - CTCP Tập đoàn Thiên Long

Email: ir@thienlongvn.com

Điện thoại: (84.28) 3750.5555 (Số máy lẻ: 203)

Địa chỉ: Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP.HCM

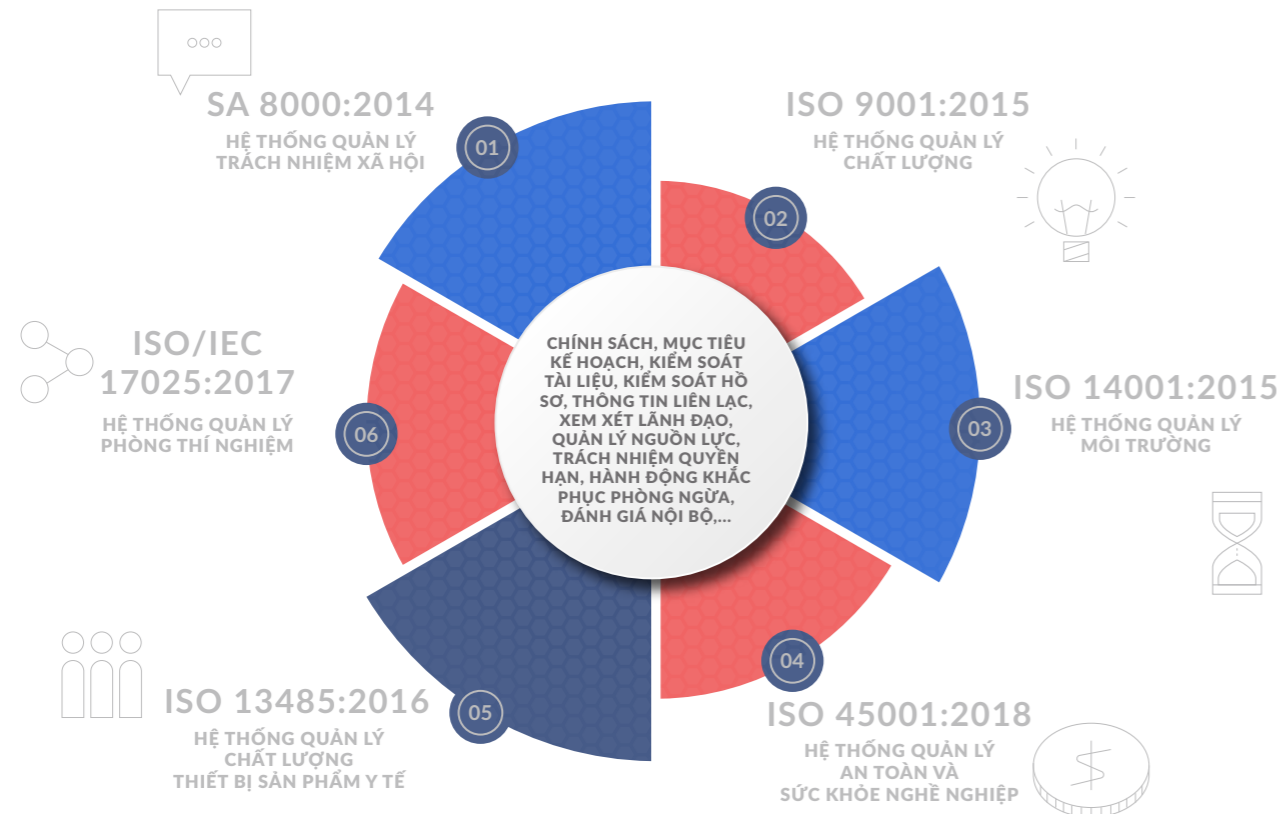


3 CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2021

HẠNG MỤC	NỘI DUNG	SỐ LIỆU
Tăng trưởng kinh tế bền vững	Doanh thu thuần	2.668 tỷ đồng
	Lợi nhuận sau thuế	277 tỷ đồng
	Nộp Ngân sách nhà nước	231 tỷ đồng
	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	124 tỷ đồng
	<i>Thuế TNDN - hiện hành</i>	63 tỷ đồng
	<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	27 tỷ đồng
	<i>Thuế xuất, nhập khẩu</i>	15 tỷ đồng
	<i>Khác</i>	2 tỷ đồng
	Cổ tức bằng tiền, chi trả trong năm	195 tỷ đồng
An toàn lao động, bảo vệ môi trường	Tập huấn Phòng cháy, chữa cháy	2.973 người tham gia
	An toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu	Diễn tập định kỳ theo quy định
	Tổng chi phí xử lý môi trường	Gần 1,5 tỷ đồng
Phát triển nguồn nhân lực	Số lượng khóa đào tạo đã triển khai	Hơn 100 khóa đào tạo
Chung tay vì cộng đồng	Đóng góp cộng đồng	Trên 10 tỷ đồng
	Tạo việc làm	2.974 lao động



4 HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TÍCH HỢP



Thiên Long đang vận hành hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế, bao gồm:

- HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG - **ISO 9001:2015**
- HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG - **ISO 14001:2015**
- HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - **SA 8000:2014**
- HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - **ISO 45001 :2018**
- HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THIẾT BỊ SẢN PHẨM Y TẾ - **ISO 13485:2016**
- HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM - **ISO/IEC 17025: 2017**
- CHỨNG NHẬN ICTI VỀ TIÊU CHUẨN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TRONG NGÀNH ĐỒ CHƠI TRẺ EM.

Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.



5 CÁC VẤN ĐỀ KINH TẾ

CHÍNH SÁCH CHI TRẢ CỔ TỨC

Thiên Long thực hiện chính sách chi trả cổ tức thường niên ổn định qua các thời kỳ. (Nội dung chi tiết vui lòng xem mục Quan hệ Nhà đầu tư và Nghĩa vụ với cổ đông trang 74 và Thuyết minh báo cáo tài chính số 24 trang 37).

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng đáng kể bởi dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là giai đoạn giãn cách xã hội (tháng 05 - tháng 10) nhưng kết quả sản xuất kinh doanh 2021 tiếp tục khẳng định những nỗ lực không ngừng của Thiên Long tại thị trường văn phòng phẩm Việt Nam.

(Nội dung chi tiết vui lòng xem mục Tình hình tài chính tại Báo cáo thường niên trang 88)

AN TOÀN VÀ TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

Thiên Long có quy trình kiểm soát nghiêm ngặt ở tất cả các công đoạn, từ khâu lựa chọn nhà cung ứng, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến chất lượng trên từng công đoạn sản xuất và kiểm soát chất lượng thành phẩm để đảm bảo chất lượng và tính an toàn của sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Để kiểm tra và thử nghiệm sản phẩm, Thiên Long có Phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017, được trang bị các thiết bị chuyên dùng như máy thử bút nhân hiệu Hutt của Đức, máy đo quang phổ hấp thụ, máy đo độ dẫn điện, máy lão hóa, độ nhớt, độ pH, độ ẩm... Do đó tất cả các kết quả kiểm tra và thử nghiệm có độ chính xác và tin cậy cao.

Sản phẩm của Thiên Long đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn hiện hành đang áp dụng trên thế giới, như:

- Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM D-4236, ASTM F-963, CPSIA, TPCH, AP Seal, FHSA, luật định California Proposition 65, đạo luật 5 bang.
- Tiêu chuẩn châu Âu: REACH, CE Marking, EN71/1, EN 71/2, EN 71/3, EN 71/9, RoHS
- Tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam như QCVN 03:2019/BKHCN.

Tất cả sản phẩm đều được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở của Thiên Long và đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn trên thế giới.

6 CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM

Bên cạnh việc thiết kế sản phẩm mang lại sự thoải mái cho người sử dụng, Thiên Long luôn chú ý tới các tác động của sản phẩm với môi trường. Thông qua các nghiên cứu, phát triển và cải tiến sản phẩm không ngừng, Thiên Long đã và đang:

- Gia tăng thời gian sử dụng của sản phẩm đồng thời tiết giảm bao bì nhằm bảo vệ môi trường. Các dòng sản phẩm của Thiên Long liên tục được Công ty nghiên cứu để cải tiến, nâng cao chất lượng, kéo dài thời gian sử dụng sản phẩm, gia tăng sự thoải mái cho người dùng, phù hợp với sự thay đổi của thị hiếu nhưng vẫn đảm bảo giảm thiểu nguồn nguyên vật liệu tiêu hao.
- Phát triển các sản phẩm để người tiêu dùng tiết kiệm chi phí nhờ tái sử dụng sản phẩm như ruột bút bi, ruột bút gel bi, ruột bút gel, mực cho tất cả các loại bút lông bảng, bút lông đầu, ống mực thay thế cho bút lông bảng, bút lông bi...
- Giảm thiểu việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu nhựa bằng cách chú trọng tiêu hao ít nguyên vật liệu sản xuất hơn, tái sử dụng nhựa phế liệu góp phần bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư vào việc chế tạo khuôn Hot runner nhằm giảm lượng nhựa phế liệu trong sản xuất.
- Sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, an toàn với người tiêu dùng, đặc biệt là đối tượng trẻ em như bột nặn làm từ bột mì và sử dụng màu sắc thực phẩm; các sản phẩm sử dụng cho trẻ em đều đạt tiêu chuẩn về an toàn hết sức khắt khe của Mỹ và châu Âu.
- Tương tác chặt chẽ và liên tục giữa hệ thống phân phối với nghiên cứu, phát triển sản phẩm, đội ngũ sản xuất và các đối tác cung ứng để kịp thời nhận được cập nhật về xu hướng thị trường, tình hình cạnh tranh, thị hiếu tiêu dùng, công nghệ sản xuất, nguyên vật liệu mới... Từ đó giúp Công ty bắt kịp xu hướng, tạo ra các sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao và phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới.





7 CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

NĂNG LƯỢNG

Năm 2021, các con số về năng lượng được tiêu thụ để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh ở Tập đoàn Thiên Long như sau:

Điện (kwh):	8.050.570
Nước (m3):	41.435
Dầu DO (lít):	800

Năm 2021, tập đoàn đã tái sử dụng khoảng 865m³ nước chiếm 2,09% lượng nước sử dụng trong năm, góp một phần vào công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường.

CÁC GIẢI PHÁP SÁNG KIẾN NHẪM TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, NGUYÊN LIỆU

- Đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm chi phí điện (khoảng 3% lượng điện tiêu thụ từ lưới điện), và giảm khoảng 221 tấn CO₂ thải ra môi trường.
- Thay thế các máy móc cũ bằng những máy móc mới hiện đại.
- Lắp đặt hệ thống thông gió làm mát cho xưởng sản xuất thay cho hệ thống quạt công nghiệp để tiết kiệm điện và cải thiện môi trường làm việc. Hệ thống đèn chiếu sáng được thay thế bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện, riêng tại các xưởng sản xuất đều lắp công tắc đèn, chỉ bật ở những chỗ có làm việc nhằm giảm lãng phí điện. Nhà xưởng có cấu trúc khoa học để tận dụng ánh sáng tự nhiên, hạn chế sử dụng điện vào ban ngày.
- Xây dựng hệ thống thông tin nội bộ E-office, các chương trình trình ký online để tiết kiệm thời gian trình ký, ban hành, lưu trữ bản mềm tài liệu, hạn chế sử dụng giấy/mực in, sử dụng lại giấy một mặt,...
- Theo dõi/ khoán định mức sử dụng điện, nước trên đơn vị sản phẩm cho từng xưởng và dây chuyền sản xuất. Triển khai phong trào tiết kiệm điện, nước đến toàn bộ CBCNV như: Tắt tất cả máy móc thiết bị, đèn khi không sử dụng, lắp đặt vòi nước rửa tay tự động, sử dụng nước tuần hoàn trong sản xuất,...
- Tái sử dụng nguyên vật liệu nhựa: Lượng nhựa phế liệu được tái sử dụng chiếm 15% lượng nhựa sử dụng trong năm 2021 (Lượng nhựa phế liệu tái sử dụng: 461.794 kg, lượng nhựa Zin sử dụng: 3.077.319 kg)

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong suốt quá trình hoạt động, Thiên Long cam kết tuân thủ tất cả các quy chế, quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ và phát triển môi trường bền vững. Năm 2021, tại Thiên Long đã không xảy ra trường hợp vi phạm pháp luật nào về môi trường, tổng số tiền bị phạt do vi phạm các vấn đề về môi trường là 0 đồng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong suốt quá trình hoạt động, thiên long thực hiện tốt trách nhiệm với môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Cụ thể:

- Công ty thường xuyên phân tích, điều tra các tác động đến môi trường của hoạt động sản xuất, tiếng ồn, độ rung, nước thải, khí thải,... và áp dụng các biện pháp kiểm soát cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và tuân thủ theo hệ thống quản lý quốc tế về môi trường (ISO 14001:2015).
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất, thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn và phối hợp với các bên chuyên trách để thu gom và xử lý chất thải đúng quy định.



8

CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

ĐÓNG GÓP CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

NHÀ CUNG CẤP

991 tỷ đồng

Các giao dịch với nhà cung cấp

634 tỷ đồng

Lương, thưởng, phúc lợi,...

NGƯỜI LAO ĐỘNG

NHÀ NƯỚC

231 tỷ đồng

Các khoản thuế

7 tỷ đồng

Lãi vay đã trả

NGÂN HÀNG

CỔ ĐÔNG

195 tỷ đồng

Cổ tức đã trả

Trên **10** tỷ đồng

Chương trình xã hội

XÃ HỘI





“TIẾP SỨC MÙA THI” - 2021 20 NĂM ĐI CÙNG BƯỚC CHÂN SĨ TỬ

“Tiếp sức mùa thi” đã kể lại hành trình 20 năm là điểm tựa tinh thần không thể thiếu trong kỳ thi đại học quan trọng của thí sinh cả nước. Thông điệp “Hãy tự tin chúng tôi đi cùng bạn” đã tạo dấu ấn tốt đẹp với xã hội và lan tỏa mạnh mẽ những giá trị nhân văn sâu sắc. Từ 7 tỉnh, thành đoàn, đến nay sau 20 năm, chương trình Tiếp sức mùa thi đã lan rộng ra 63 tỉnh, thành phố, lớn mạnh về quy mô, nâng cao chất lượng, nhân rộng nhiều mô hình, cá nhân điển hình và nhận được sự quan tâm của toàn xã hội.

Năm 2021, Thiên Long vinh dự nhận Huân chương Lao động hạng 3 do Chính phủ trao tặng cho thành tích xuất sắc trong chương trình Tiếp Sức Mùa Thi trong suốt 20 năm



40 năm Tập đoàn Thiên Long đồng hành cùng
Tri thức, Giáo dục và Đất nước Việt Nam

9 CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI & HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Không chỉ góp phần thúc đẩy lợi ích kinh tế nước nhà, Thiên Long vẫn luôn duy trì và phát huy Trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động cộng đồng đã & đang thực hiện hơn 40 năm qua. Từ ngày thành lập cho đến hôm nay, Thiên Long luôn tin vào sức mạnh của trí thức và sức trẻ của thanh niên. Chính vì thế, bên cạnh hoạt động kinh doanh, tập đoàn cũng đặt hết tâm huyết vào những chương trình xã hội tiếp lửa tri thức.





CHƯƠNG TRÌNH “CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ”



Năm 2021, chương trình **“Chia sẻ cùng thầy cô”** tuyên dương các giáo viên có nhiều sáng kiến, đổi mới trong phương pháp giảng dạy giúp học sinh tiếp thu kiến thức hiệu quả trong điều kiện khó khăn như bị thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh Covid-19.

Đi qua chặng đường 6 năm tổ chức, chương trình đã tuyên dương 340 thầy cô giáo đang công tác ở

nơi biên giới hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện - kinh tế xã hội khó khăn, các thầy giáo là những cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng mang quân hàm xanh nâng bước em đến trường, các thầy cô giáo dạy các em học sinh khuyết tật; các thầy cô giáo dạy học sinh là con em đồng bào các dân tộc thiểu số và các thầy cô là đồng bào dân tộc thiểu số.



“TRI THỨC TRẺ VÌ GIÁO DỤC”- 2021

ĐỔI MỚI ĐỂ TĂNG ỨNG DỤNG THỰC TIỄN

Nhằm đáp ứng yêu cầu khách quan của thời đại, tìm ra những công trình mang giá trị thiết thực cho ngành giáo dục Việt Nam, chương trình 2021 có rất nhiều sự đổi mới về thời gian, cách thức và cả giải thưởng... công trình, sáng kiến tiêu biểu nhất sẽ được Ban Tổ chức đầu tư kinh phí, hỗ trợ đội ngũ tư vấn để phát triển hoàn thiện sản phẩm, ứng dụng vào thực tiễn.

Suốt 6 năm qua, chương trình đã tìm kiếm hàng trăm công trình, sáng kiến cho giáo dục có nội dung: đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; sáng chế công cụ phục vụ giảng dạy và học tập, nghiên cứu; công trình nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.



CHƯƠNG TRÌNH “TRAO HỌC CỤ - TIẾP TRI THỨC”

Chương trình “**Trao học cụ - Tiếp tri thức**” được tổ chức trên toàn quốc trong đó tập trung tại các tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách xã hội, bị ảnh hưởng nặng do đại dịch Covid-19 nhằm hỗ trợ kịp thời việc học tập cho các em học sinh, sinh viên nghèo, khó khăn, vùng sâu, vùng xa, con em lực lượng chống dịch tuyến đầu...

Thông qua các hoạt động, chương trình sẽ trao tặng phần quà dụng cụ học tập và vui chơi, sáng tạo (tập vở, bút, thước kẻ, gồm kháng khuẩn, sáp màu,

chì màu, sản phẩm DIY – do it yourself...) để các em có đủ dụng cụ phục vụ việc học tập của mình.

Đối tượng mà chương trình hướng tới là: Học sinh, sinh viên là con em gia đình hộ nghèo, công nhân đang làm việc tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, người lao động tự do, không có việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19; người đồng bào dân tộc thiểu số; gia đình cán bộ chiến sĩ, bác sĩ, y tá, các lực lượng tuyến đầu chống dịch có hoàn cảnh khó khăn.



CHƯƠNG TRÌNH “NỐI VÒNG YÊU THƯƠNG”

Ngày 28/9, Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long và Công ty cổ phần FPT đã ký kết biên bản ghi nhớ đồng hành để cùng hỗ trợ trẻ em không may mất cha mẹ do đại dịch Covid-19. Tập đoàn Thiên Long sẽ dành tặng 5.000 phần quà dụng cụ học tập và vui chơi, sáng tạo cho các học sinh không may mất cha mẹ do đại dịch Covid-19 của Trường nội trú Hy Vọng trong giai đoạn 5 năm (2021 – 2025), mỗi phần quà trị giá 400.000 đồng.

Ngôi trường dự kiến là nơi nuôi dưỡng và đào tạo cho 1.000 em nhỏ. Các em sẽ được chăm sóc, nuôi dưỡng ước mơ, trở thành những công dân có ích, đóng góp thiết thực cho đất nước. Đây cũng là nơi các em được học tập, rèn luyện, biến đau thương thành sức mạnh chinh phục những đỉnh cao.



CUỘC THI VẼ TRANH “VỮNG TIN VIỆT NAM”

Sau 2 tháng phát động, hơn 100.000 bức tranh gửi về cuộc thi “Ngày hội sắc màu” 2021 là hơn 100.000 lời động viên các em nhỏ trên 63 tỉnh thành gửi đến đội ngũ tuyến đầu và người dân trong cuộc chiến chống dịch. Với mỗi bức tranh các em gửi về cuộc thi, ban tổ chức đóng góp 2.000 đồng vào quỹ vaccine. Thông qua số lượng tác phẩm tham dự, Ban Tổ chức đã đóng góp 210 triệu đồng vào Quỹ Vắc-xin phòng chống Covid-19 của Chính phủ nhằm thể hiện tinh thần “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” của thiếu nhi trong công tác bảo vệ sức khỏe cộng đồng.





“VÌ MÃI TRƯỜNG XANH” NĂM 2

BIẾN SẢN PHẨM VĂN PHÒNG PHẨM ĐÃ QUA SỬ DỤNG THÀNH HỌC BỔNG

Thấu hiểu những nguy cơ, thảm họa khi môi trường bị ô nhiễm, thời gian qua, Tập đoàn Thiên Long vẫn không ngừng nỗ lực trong nghiên cứu, sản xuất và đặc biệt nâng cao nhận thức chung của toàn xã hội với việc bảo vệ hệ sinh thái thông qua các chương trình xã hội tiêu biểu. Và trong đó phải kể đến chương trình “Vì mãi trường xanh”.

Theo đúng kế hoạch của chương trình ở năm thứ 2, tập đoàn Thiên Long cùng nhân hàng Điểm 10 đã phối hợp với Hội Đồng Đội trung ương mở rộng 3 lần quy mô nhằm giáo dục các em học sinh ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về xử lý - tái chế rác thải. Từ những sản phẩm mà các em học sinh đóng góp vào “Công trình Măng non”, Thiên Long sẽ trao tặng học bổng để giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn luôn biết phấn đấu, vươn lên trong học tập.

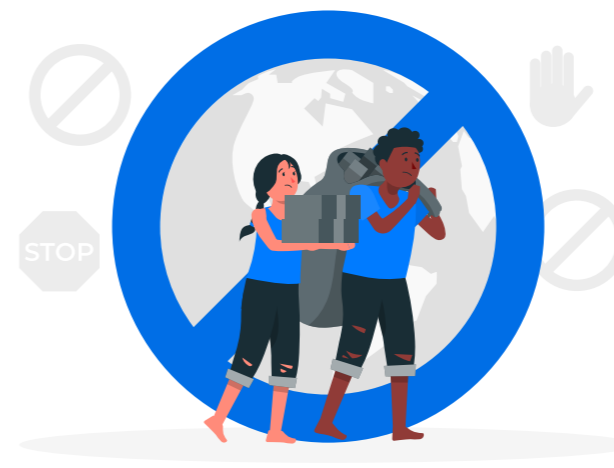


“KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ”

Tập đoàn Thiên Long cam kết và đảm bảo không để xảy ra sự phân biệt đối xử vì bất cứ lý do gì liên quan đến vấn đề màu da, sắc tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, xuất thân gia đình... theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam. Năm 2021, ở Thiên Long không xảy ra vụ phân biệt đối xử nào.



LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC

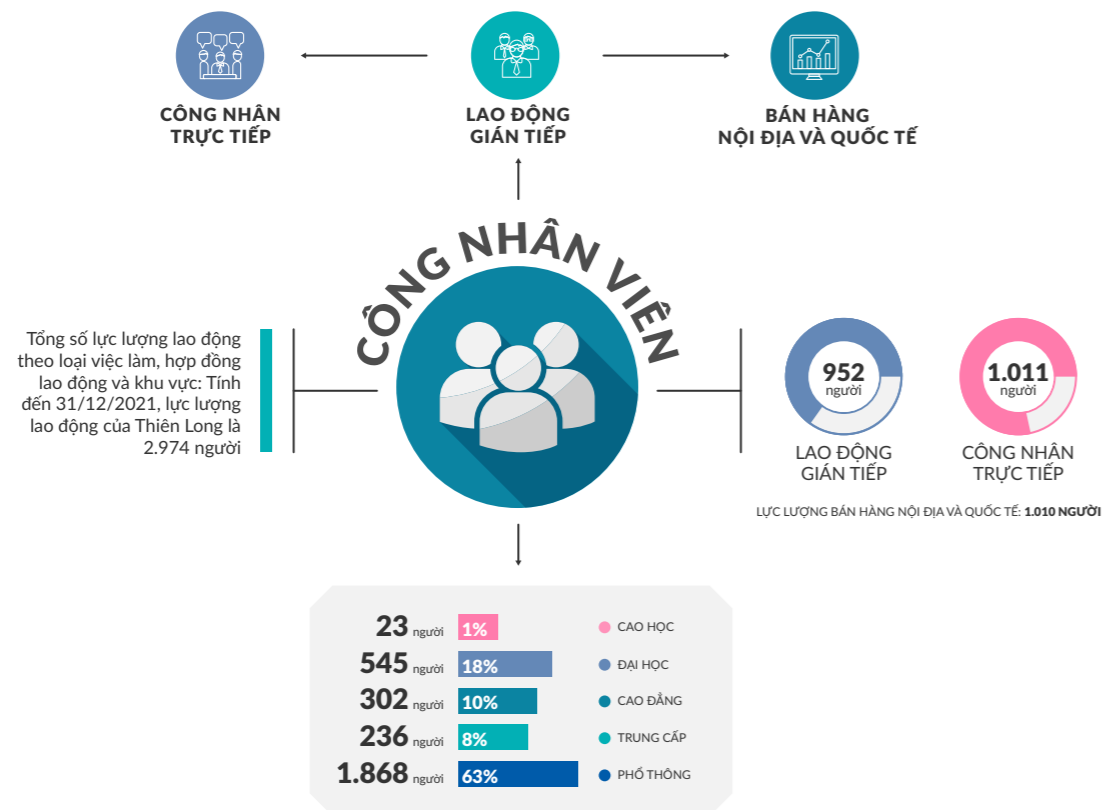


Thiên Long nói không với lao động trẻ em và lao động cưỡng bức. Năm 2021, ở Thiên Long không xảy ra bất cứ vụ cưỡng bức lao động nào cũng như không sử dụng lao động là trẻ em.

10 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG NĂM 2021

Tính đến hết ngày 31/12/2021, tổng số nhân sự của toàn Tập đoàn là 2.974 người, với trình độ lao động và mức độ gắn bó ngày càng tăng cao.



	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Cao học	23	1
Đại học	545	18
Cao đẳng	302	10
Trung cấp	236	8
Phổ thông	1.868	63

Tổng số lực lượng lao động theo loại việc làm, hợp đồng lao động và khu vực, tính đến 31/12/2021, lực lượng lao động của Tập đoàn Thiên Long là 2.974 người với cơ cấu như sau:

Số lao động gián tiếp: 952 người.

Số công nhân trực tiếp: 1.011 người

Lực lượng bán hàng nội địa và quốc tế: 1.010 người

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

Chính sách tiền lương: Hệ thống tiền lương được xây dựng căn cứ vào giá trị đóng góp của vị trí công việc, yêu cầu về trình độ, kỹ năng để đảm nhiệm công việc đó, đảm bảo mức thu nhập tương xứng với năng lực, kết quả công việc và có khả năng cạnh tranh với thị trường bên ngoài. Bên cạnh tiền lương hàng tháng, một số vị trí công việc như: Công nhân trực tiếp sản xuất, Sales... còn được hưởng lương hiệu quả căn cứ vào kết quả thực hiện công việc hàng tháng/quý.

Chính sách khen thưởng: Thiên Long thực hiện đầy đủ các chế độ thưởng vào các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13&14. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng chính sách khen thưởng khuyến khích thêm cho CBCNV vào dịp Tết Nguyên đán, thưởng đạt/vượt kế hoạch lợi nhuận và thưởng khi có sáng kiến, thực hiện cải tiến trong công việc.

Bên cạnh các chính sách lương, thưởng, Công ty còn quan tâm đến việc chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần của CBCNV với nhiều chế độ phúc lợi khác như: tổ chức du lịch hàng năm, cung cấp suất ăn giữa ca, cung cấp đồng phục và các phương tiện bảo hộ lao động, tổ chức các hội thi văn nghệ, thể thao, tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Quốc tế Phụ nữ, vinh danh

các Công nhân đạt kết quả cao – “Chương trình Bàn tay vàng”; vinh danh nhân viên bán hàng xuất sắc – “Người bán hàng số 1”...qua đó, tạo động lực và tăng cường sự giao lưu đoàn kết nội bộ.

Công tác đánh giá năng lực làm việc, kết quả làm việc của từng CBCNV cũng được Công ty chú trọng. Định kỳ hàng năm, Công ty đều tiến hành đánh giá kết quả hoàn thành công việc của mỗi cá nhân để từ đó có cơ sở cho việc xét tăng lương, chuyển đổi/bổ nhiệm cho phù hợp với năng lực đồng thời có kế hoạch đào tạo, phát triển phù hợp.

Thành phần của bộ máy quản lý và phân loại nhân viên theo giới tính: số lao động nữ giữ các vị trí Quản lý trở lên ở Thiên Long là 46 người chiếm tỷ trọng gần 30% trên tổng số các vị trí quản lý.

Tỷ lệ mức lương cơ bản của nam giới so với nữ giới theo phân loại nhân viên: ở Thiên Long, không có sự phân biệt về mức lương, thưởng giữa lao động nữ/ nam. Thu nhập của CBCNV phụ thuộc vào sự đóng góp của cá nhân/tập thể vào mục tiêu chung của Công ty.

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Với tầm quan trọng của nguồn nhân lực, Thiên Long luôn mong muốn xây dựng một đội ngũ nhân sự với những ưu thế đặc biệt, giữ vai trò quyết định để thực hiện thành công những mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Để có được nguồn nhân lực như mong muốn, Thiên Long luôn chú trọng đến việc xây dựng các chính sách nhân sự vừa đảm bảo được các yêu cầu pháp luật, đảm bảo sự minh bạch nhưng vẫn tạo được động lực cho CBCNV.

Công tác đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp, an toàn lao động cũng được Công ty chú trọng, hiện nay, Công ty đang vận hành và kiểm soát công tác an toàn thông qua tiêu chuẩn ISO 45001:2018. Các quy tắc an toàn sức khỏe nghề nghiệp chung và đặc thù đối với từng công việc, từng khu vực được xác định chi tiết trong các bảng nhận diện mối nguy, các hướng dẫn công việc, quy trình vận hành máy móc thiết bị, nội quy lao động... CBCNV được phổ biến và đào tạo các quy tắc an toàn ngay ngày đầu tiên nhận việc và định kỳ hàng năm theo từng đối tượng phù hợp với quy định của nhà nước, được trang bị bảo hộ lao động, trang bị nút chống ồn cho công nhân làm việc tại những vị trí có phát sinh tiếng ồn cao, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp. Công ty cũng thành lập các đội, nhóm: Hội đồng An toàn vệ sinh lao động, Đội An toàn vệ sinh viên, Đội Sơ cấp cứu, Đội Phòng cháy, chữa cháy... Các đội/ nhóm này

được đào tạo nghiệp vụ, được diễn tập định kỳ 6 tháng/năm để có thể ứng phó với những sự cố có thể xảy ra.

Trong năm 2021, Tập đoàn có thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm và không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp nào gây suy giảm khả năng lao động.

Đặc biệt trong năm 2021 vừa qua, đại dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến rất phức tạp, mặc dù Công ty bị ảnh hưởng rất nhiều do phải tạm dừng hoạt động trong nhiều ngày nhưng Công ty vẫn quan tâm đến an toàn sức khỏe của Người lao động, tổ chức xét nghiệm định kỳ cho toàn thể CB-CNV

Trong thời gian tổ chức hoạt động 3 tại chỗ, Công ty luôn chú trọng đến việc đảm bảo an toàn cho Người lao động: giãn cách đúng quy định, xịt khử khuẩn thường xuyên, tổ chức khu vực cách ly khi phát hiện ca bệnh,...

Tham gia các tổ chức tập thể

Ở Thiên Long, CBCNV được tự do tham gia các tổ chức Hội, Đoàn. Hiện nay, có khoảng hơn 90% CBCNV là Đoàn viên Công đoàn. Công ty cũng có tổ chức Đoàn thanh niên và chỉ bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Công tác đào tạo

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực là một trong những vấn đề được Công ty đặc biệt chú trọng, góp phần ổn định tinh thần, thái độ làm việc, ổn định đội ngũ. Hàng năm, Công ty dành một khoản ngân sách khá lớn để thực hiện nhiều khóa đào tạo phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau. Qua đó, Công ty xây dựng được đội ngũ kế thừa chất lượng để kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển của Công ty. Nội dung đào tạo bao gồm:

- Đào tạo dẫn nhập cho nhân sự tuyển dụng mới, bổ nhiệm và chuyển chuyên.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho cấp quản lý.
- Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho nhân viên.
- Đào tạo nâng cao và cập nhật kiến thức sử dụng các phần mềm, hệ thống tân tiến.
- Đào tạo cập nhật các kiến thức, quy định mới của pháp luật: luật lao động, thuế, kế toán, xuất/nhập khẩu...
- Đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Phòng cháy chữa cháy, Hệ thống quản lý tích hợp.
- Đào tạo thông qua việc hướng dẫn, hỗ trợ trong công việc.

Năm 2021 mặc dù dịch bệnh hoành hành nhưng Công ty vẫn sử dụng linh hoạt các hình thức đào tạo như: đào tạo E-learning các chương trình đào tạo lặp lại, đào tạo thông qua ứng dụng Zoom, Skype, Msteam,... Thời gian học linh hoạt, đánh giá được kết quả học của học viên thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm trên phần mềm.



Tuân thủ pháp luật về kinh tế và xã hội

Tập đoàn Thiên Long cam kết và thực thi một cách nghiêm túc các quy định, quy chế của pháp luật trong mọi hoạt động của Tập đoàn, từ lĩnh vực kinh tế đến xã hội... Năm 2021, Tập đoàn không xảy ra vụ việc vi phạm đáng kể nào về tuân thủ pháp luật kinh tế và xã hội.



CHẠM ĐỂ ĐỔI MỚI

Để tạo ra sự thay đổi, chúng ta sẽ không bắt đầu bằng những điều lớn lao mà hãy đi từ những điều nhỏ nhất.

Trong xu hướng phát triển chung của toàn xã hội trong thời đại tên lửa của khoa học - công nghệ, nếu không thay đổi để đáp ứng thì chúng ta sẽ tự thụt lùi lại phía sau. Nhận biết tín hiệu, chuyển thành mong muốn, biến đổi điều đó thành hành động và từ hành động sẽ tạo ra kết quả. Đó chính là phần thưởng cho sự thay đổi.

Tập đoàn Thiên Long tiếp nhận thay đổi từ những cá thể, quy trình nhỏ nhất cho đến những hệ thống, quy trình lớn. Từ đó vững bước tiến vào sự hội nhập trong vai trò người tiên phong.





Phần XI
BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Số 6307210814 ngày 6 tháng 12 năm 2018

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh do Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp có thời hạn hoạt động đến ngày 17 tháng 6 năm 2047.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0301464830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 19 ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Hội đồng Quản trị

Ông Cô Gia Thọ
Ông Trần Lệ Nguyên
Ông Huỳnh Văn Thiện
Bà Trần Thái Như
Bà Cô Ngân Bình
Bà Cô Cẩm Nguyệt
Ông Tayfun Uner
Ông Phạm Tri Nguyên
Ông Trần Văn Hùng
Ông Nguyễn Đình Tâm

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên (đến ngày 29/6/2021)
Thành viên (từ ngày 29/6/2021)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Bích Ngà
Ông Đinh Đức Hậu
Bà Tạ Hồng Diệp

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Tổng Giám đốc

Bà Trần Phương Nga
Ông Nguyễn Đình Tâm

Tổng Giám đốc (từ ngày 1/6/2021)
Tổng Giám đốc (đến ngày 31/5/2021)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Cô Gia Thọ

Chủ tịch

Trụ sở chính

Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Thư Ủy quyền ngày 27 tháng 2 năm 2017.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 46. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Phương Nga
Chữ ký được ủy quyền
Người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 46.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (028)38230796, www.pwc.com/vn



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Việt Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Báo cáo kiểm toán số: HCM11774
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Vũ Ngọc Huyền
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2610-2018-006-1

Mẫu số B 01 – DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.867.453.670.532	1.701.751.836.942
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	503.425.694.773	371.680.211.939
111	Tiền		339.074.817.864	152.680.211.939
112	Các khoản tương đương tiền		164.350.876.909	219.000.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		239.999.139.200	372.000.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	239.999.139.200	372.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		398.342.077.637	415.009.507.750
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	360.613.054.625	386.750.747.429
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	30.644.903.658	16.500.972.908
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	19.423.980.217	11.926.026.574
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(12.339.860.863)	(168.239.161)
140	Hàng tồn kho	9	693.114.318.297	530.224.405.469
141	Hàng tồn kho		704.241.213.936	554.826.392.930
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(11.126.895.639)	(24.601.987.461)
150	Tài sản ngắn hạn khác		32.572.440.625	12.837.711.784
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	13.186.182.712	12.713.482.192
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		15.920.601.434	109.174.138
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		3.465.656.479	15.055.454
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		578.684.880.396	612.847.304.820
210	Các khoản phải thu dài hạn		5.799.200.123	4.636.517.123
216	Phải thu dài hạn khác		5.799.200.123	4.636.517.123
220	Tài sản cố định		445.543.913.696	463.588.241.667
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	425.390.545.912	438.944.610.201
222	Nguyên giá		1.031.042.278.559	990.029.869.959
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(605.651.732.647)	(551.085.259.758)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	20.153.367.784	24.643.631.466
228	Nguyên giá		68.137.527.411	67.792.297.411
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(47.984.159.627)	(43.148.665.945)
240	Tài sản dở dang dài hạn		19.040.558.603	13.434.075.449
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	19.040.558.603	13.434.075.449
250	Đầu tư tài chính dài hạn		33.621.440.000	21.942.320.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	37.685.000.000	30.685.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(4.063.560.000)	(8.742.680.000)
260	Tài sản dài hạn khác		74.679.767.974	109.246.150.581
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	64.581.906.877	80.297.126.389
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	10.097.861.097	28.949.024.192
270	TỔNG TÀI SẢN		2.446.138.550.928	2.314.599.141.762

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Mẫu số B 01 – DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021
(tiếp theo)**

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		620.560.103.651	566.339.505.472
310	Nợ ngắn hạn		578.295.639.397	499.556.492.085
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	192.966.654.832	113.224.556.606
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	6.770.431.424	6.686.687.740
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	23.159.487.331	18.846.224.521
314	Phải trả người lao động		27.023.465.313	23.820.358.291
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	96.976.213.042	93.748.732.179
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	49.255.503.644	90.142.614.189
320	Vay ngắn hạn	18(a)	173.272.413.271	147.248.648.694
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25	8.871.470.540	5.838.669.865
330	Nợ dài hạn		42.264.464.254	66.783.013.387
338	Vay dài hạn	18(b)	11.689.230.754	31.807.692.298
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	30.575.233.500	34.975.321.089
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.825.578.447.277	1.748.259.636.290
410	Vốn chủ sở hữu		1.825.578.447.277	1.748.259.636.290
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	777.944.530.000	777.944.530.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		777.944.530.000	777.944.530.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	361.633.483.771	361.633.483.771
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	22	(300.043.194)	92.630.401
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	228.691.572.556	199.910.168.556
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	457.608.904.144	408.678.823.562
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		345.990.396.887	330.722.692.813
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		111.618.507.257	77.956.130.749
440	TỔNG NGUỒN VỐN		2.446.138.550.928	2.314.599.141.762



Đào Xuân Nam
Người lập



Nguyễn Ngọc Nhơn
Kê toán trưởng



Trần Phương Nga
Tổng Giám đốc

Mẫu số B 02 – DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	Doanh thu bán hàng	2.686.850.511.330	2.738.400.566.048
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(18.575.418.243)	(53.848.615.712)
10	Doanh thu thuần về bán hàng	2.668.275.093.087	2.684.551.950.336
11	Giá vốn hàng bán	(1.541.112.345.410)	(1.654.810.794.517)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng	1.127.162.747.677	1.029.741.155.819
21	Doanh thu hoạt động tài chính	32.025.269.716	26.526.594.813
22	Chi phí tài chính	(6.854.564.215)	(15.968.918.896)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(7.019.978.348)	(11.853.821.706)
25	Chi phí bán hàng	(504.674.977.559)	(488.676.448.608)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(292.392.358.391)	(254.856.941.468)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	355.266.117.228	296.765.441.660
31	Thu nhập khác	5.391.709.425	8.799.926.472
32	Chi phí khác	(2.092.942.627)	(1.927.894.452)
40	Lợi nhuận khác	3.298.766.798	6.872.032.020
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	358.564.884.026	303.637.473.680
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(63.006.307.674)	(61.440.847.225)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(18.851.163.095)	(2.351.589.706)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	276.707.413.257	239.845.036.749
61	Phân bổ cho: Cổ đông của Công ty	276.707.413.257	239.845.036.749
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.201	2.775
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.201	2.775

Đào Xuân Nam
Người lậpNguyễn Ngọc Nhơn
Kế toán trưởngTrần Phương Nga
Tổng Giám đốc

Mẫu số B 03 – DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	358.564.884.026	303.637.473.680
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	83.919.429.257	80.427.015.086
03	Hoàn nhập dự phòng	(10.060.980.737)	(9.843.622.423)
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	32	284.619.586
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	31,35	(22.385.207.920)
06	Chi phí lãi vay	32	11.853.821.706
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	415.257.134.690	363.974.099.715
09	Giảm các khoản phải thu	24.949.485.918	163.476.604.891
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(142.286.693.964)	56.523.700.153
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	17.702.900.285	(60.624.667.853)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	14.993.621.322	(33.310.311.486)
14	Tiền lãi vay đã trả	(6.928.466.153)	(12.125.598.196)
15	Thuế TNDN đã nộp	15	(67.079.096.806)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(39.800.891.600)	(42.265.374.888)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	221.187.587.613	368.569.355.530
21	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(58.046.246.969)	(85.086.927.060)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	2.166.609.649	1.020.459.916
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	(515.999.139.200)	(464.500.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	648.000.000.000	558.500.000.000
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(7.000.000.000)	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng và lợi nhuận được chia	30.217.926.187	28.851.374.215
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	99.339.149.667	38.784.907.071
31	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	15.000.000.000
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(46.311.318.529)
33	Tiền thu đi vay	583.271.414.505	694.739.377.675
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(577.366.111.472)	(736.642.668.196)
36	Tiền chi trả cổ tức	(194.455.871.500)	(153.373.200.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(188.550.568.467)	(226.587.809.050)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	131.976.168.813	180.766.453.551
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	371.680.211.939	190.855.576.577
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(230.685.979)	58.181.811
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	503.425.694.773	371.680.211.939

Các thông tin bổ sung liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 39.

Đào Xuân Nam
Người lậpNguyễn Ngọc Nhơn
Kế toán trưởngTrần Phương Nga
Tổng Giám đốc

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301464830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2005 và thay đổi lần thứ 18 ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCK HCM”) vào ngày 26 tháng 3 năm 2010 với mã chứng khoán là TLG theo Quyết định số 20/QĐ-SGDHCM ngày 2 tháng 2 năm 2010 của SGDCK HCM.

Chủ sở hữu của Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh, NWL Cayman Holdings Ltd., một công ty thành lập tại Vương quốc Anh, ông Cô Gia Thọ và các cổ đông khác. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 21(b).

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in tampon (pad), in lụa, in flexo và ép nhũ trên sản phẩm.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày cuối năm, Tập đoàn có 7 công ty con (tại ngày đầu năm: 6 công ty con) được trình bày chi tiết như sau:

Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tại ngày đầu năm		Tại ngày cuối năm	
		Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nam Thiên Long	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	100%	100%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm Tỉnh Đồng Nai	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm Thành phố Hà Nội	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung	Kinh doanh văn phòng phẩm Thành phố Đà Nẵng	100%	100%	100%	100%
Flexoffice Pte. Ltd.	Kinh doanh văn phòng phẩm Singapore	100%	100%	100%	100%

Tại ngày cuối năm, Tập đoàn có 2.974 nhân viên (tại ngày đầu năm: 2.968 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Tập đoàn còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính và thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm;
- LNST/(lỗ lũy kế) chưa phân phối được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân của năm báo cáo; và
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế tại chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.7 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.8 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.9 Đầu tư tài chính**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng, trái phiếu có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)*TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 25 năm
Máy móc thiết bị	3 – 15 năm
Phương tiện vận tải	6 – 8 năm
Thiết bị quản lý	2 – 7 năm
Khuôn và TSCĐ khác	3 – 5 năm
Phần mềm máy tính	3 – 10 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn, được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)***Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Ngoài ra, tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003 cũng được ghi nhận là chi phí trả trước theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.14 Vay và chi phí đi vay**

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.18 Dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục và hoàn trả mặt bằng**

Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty lập dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng và đất thuê theo nguyên tắc được trình bày tại Thuyết minh 2.16 và theo các quy định hiện hành có liên quan.

Số dư của khoản dự phòng này được xác định bằng giá trị hiện tại của tổng ước tính chi phí cần thiết để hoàn tất nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê. Giá trị dự phòng tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính của năm báo cáo.

2.19 Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; và chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được huỷ bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi lũy kế sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.20 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất theo thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị mà cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.21 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.22 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.23 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.24 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.25 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2.26 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.27 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.28 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và các công ty trong cùng Tập đoàn cao nhất là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những tập đoàn liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.29 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (“bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh”), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (“bộ phận chia theo khu vực địa lý”). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

2.30 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8);
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 10);
- Dự phòng phải trả dài hạn (Thuyết minh 18); và
- Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế (Thuyết minh 19).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	1.123.648.210	1.228.644.452
Tiền gửi ngân hàng	337.951.169.654	151.451.567.487
Các khoản tương đương tiền (*)	164.350.876.909	219.000.000.000
	<u>503.425.694.773</u>	<u>371.680.211.939</u>

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

Mẫu số B 09 – DN/HN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	220.000.000.000	220.000.000.000	372.000.000.000	372.000.000.000
Trái phiếu	19.999.139.200	19.999.139.200	-	-
	<u>239.999.139.200</u>	<u>239.999.139.200</u>	<u>372.000.000.000</u>	<u>372.000.000.000</u>
(*) Bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ sở hữu %
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	25.000.000.000	-	25.000.000.000	2,0
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	3.565.000.000	(3.565.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Chip Sáng	1.520.000.000	(498.560.000)	1.520.000.000	1,9
Công ty Cổ phần In số 7	600.000.000	-	600.000.000	2,5
Công ty Cổ phần Công nghệ Soundio	7.000.000.000	-	-	-
	<u>37.685.000.000</u>	<u>(4.063.560.000)</u>	<u>30.685.000.000</u>	<u>(8.742.680.000)</u>

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

(*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường.

Mẫu số B 09 – DN/HN

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
SQI Group Int'l. Corp.	34.137.856.436	27.754.604.189
Khác	326.475.198.189	358.996.143.240
	<u>360.613.054.625</u>	<u>386.750.747.429</u>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 34.173.847.285 Đồng và 7.922.894.427 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng với tổng giá trị là 50.000.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Trang trí Nội thất 24h	8.065.344.411	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	3.822.000.000	-
Khác	18.757.559.247	16.500.972.908
	<u>30.644.903.658</u>	<u>16.500.972.908</u>

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu lãi tiền gửi	2.481.407.557	-	8.044.502.741	-
Tạm ứng cho nhân viên	1.413.195.700	-	1.063.255.506	-
Ký quỹ, ký cược	10.455.618.882	-	673.895.000	-
Các khoản khác	5.073.758.078	-	2.144.373.327	-
	<u>19.423.980.217</u>	<u>-</u>	<u>11.926.026.574</u>	<u>-</u>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

Mẫu số B 09 – DN/HN

8 DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH Like Link	9.359.076.827	4.574.451.528	-	-
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	1.753.989.596	-	-	-
Trung Tâm Sách Nguyễn Huệ	9.473.824.639	8.008.006.145	-	-
Trung Tâm Sách Xuân Thu	7.238.819.941	5.985.377.400	-	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	816.925.065	-	-	-
Nhà Sách Nhân Văn	413.815.724	133.130.857	-	-
Khác	5.117.395.493	3.133.020.492	7.922.894.427	(168.239.161)
	<u>34.173.847.285</u>	<u>21.833.986.422</u>	<u>7.922.894.427</u>	<u>(168.239.161)</u>

Mẫu số B 09 – DN/HN

9 HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	62.834.069.879	-	12.457.622.463	-
Nguyên vật liệu	262.457.334.508	(2.068.850.143)	191.344.982.685	(16.062.395.215)
Công cụ, dụng cụ	5.879.797.881	(1.012.501.567)	6.517.647.894	(764.136.018)
Chi phí SXKD dở dang	60.399.405.581	(2.122.979.626)	50.494.687.517	(2.782.913.237)
Thành phẩm	139.536.304.257	(2.065.870.323)	145.202.173.063	(1.731.412.560)
Hàng hóa	173.134.301.830	(3.856.693.980)	148.809.279.308	(3.261.130.431)
	<u>704.241.213.936</u>	<u>(11.126.895.639)</u>	<u>554.826.392.930</u>	<u>(24.601.987.461)</u>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty đã dùng một phần hàng tồn kho để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	(24.601.987.461)	(28.859.198.112)
Tăng dự phòng (Thuyết minh 30)	(11.126.895.639)	(14.651.803.220)
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 30)	24.601.987.461	18.909.013.871
Số dư cuối năm	<u>(11.126.895.639)</u>	<u>(24.601.987.461)</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	8.820.633.333	7.684.842.966		
Bảo hiểm sức khỏe và tài sản	1.348.016.385	1.496.796.134		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	55.239.933	138.442.174		
Khác	2.962.293.061	3.393.400.918		
	<u>13.186.182.712</u>	<u>12.713.482.192</u>		

Mẫu số B 09 – DN/HN

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

(b) Dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền thuê đất (*)	10.239.107.371	10.568.515.651
Chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng (**)	9.972.606.058	10.294.303.030
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	33.992.276.017	50.478.443.012
Khác	10.377.917.431	8.955.864.696
	<u>64.581.906.877</u>	<u>80.297.126.389</u>

(*) Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất như được trình bày trong Thuyết minh 2.12.

(**) Tập đoàn có văn phòng và nhà xưởng được xây dựng trên đất thuê. Theo hợp đồng thuê đất, Tập đoàn có nghĩa vụ khôi phục và hoàn trả mặt bằng như nguyên trạng khi kết thúc hợp đồng thuê. Theo đó, Tập đoàn đã ước tính nghĩa vụ phải trả (Thuyết minh 19) và phân bổ vào chi phí trong suốt thời hạn thuê đất còn lại.

Biến động về chi phí trả trước trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	93.010.608.581	47.479.780.223
Tăng	55.135.982.198	63.704.252.157
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	875.871.740	2.720.346.382
Chuyển từ hàng tồn kho	6.551.969.172	46.762.488.332
Chuyển từ TSCĐ	-	172.948.083
Phân bổ trong năm	(77.806.342.102)	(67.829.206.596)
Số dư cuối năm	<u>77.768.089.589</u>	<u>93.010.608.581</u>

Mẫu số B 09 – DN/HN

11 TSCĐ

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	227.016.080.363	522.239.933.594	43.531.943.983	18.064.993.552	179.176.918.467	990.029.869.959
Mua trong năm	-	31.128.875.132	5.735.334.000	605.611.364	1.428.783.023	38.898.603.519
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 12)	-	16.334.066.606	-	-	10.130.137.238	26.464.203.844
Phân loại lại	-	582.131.045	-	-	1.685.223.709	2.267.354.754
Thanh lý, nhượng bán	(4.826.352.764)	(4.555.856.436)	(742.778.788)	(602.486.807)	(15.890.278.722)	(26.617.753.517)
Số cuối năm	222.189.727.599	565.729.149.941	48.524.499.195	18.068.118.109	176.530.783.715	1.031.042.278.559
Khấu hao lũy kế						
Số đầu năm	82.824.836.715	283.043.749.509	31.282.975.505	16.338.003.107	137.595.694.922	551.085.259.758
Khấu hao trong năm	10.340.193.439	49.043.995.568	5.527.458.447	909.377.650	15.128.876.923	80.949.902.027
Thanh lý, nhượng bán	(4.708.457.678)	(4.480.677.143)	(742.778.788)	(602.486.807)	(15.849.028.722)	(26.383.429.138)
Số cuối năm	88.456.572.476	327.607.067.934	36.067.655.164	16.644.893.950	136.875.543.123	605.651.732.647
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	144.191.243.648	239.196.184.085	12.248.968.478	1.726.990.445	41.581.223.545	438.944.610.201
Số cuối năm	133.733.155.123	238.122.082.007	12.456.844.031	1.423.224.159	39.655.240.592	425.390.545.912

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 299.176.450.140 Đồng (tại ngày đầu năm: 275.800.471.670 Đồng).
 Tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 19.982.859.915 Đồng (tại ngày đầu năm: 164.167.175.459 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Mẫu số B 09 – DN/HN

11 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số đầu năm	16.047.625.000	51.377.672.411	367.000.000	67.792.297.411
Mua trong năm	-	345.230.000	-	345.230.000
Số cuối năm	16.047.625.000	51.722.902.411	367.000.000	68.137.527.411
Khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	1.175.864.496	41.605.801.449	367.000.000	43.148.665.945
Khấu hao trong năm	-	4.835.493.682	-	4.835.493.682
Số cuối năm	1.175.864.496	46.441.295.131	367.000.000	47.984.159.627
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	14.871.760.504	9.771.870.962	-	24.643.631.466
Số cuối năm	14.871.760.504	5.281.607.280	-	20.153.367.784

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 14.397.384.677 Đồng (tại ngày đầu năm: 13.867.672.432 Đồng).

12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Khuôn đang chế tạo	12.089.666.057	4.797.947.189
Thiết bị đang chế tạo và lắp đặt	5.370.720.046	7.831.128.260
Khác	1.580.172.500	805.000.000
	<u>19.040.558.603</u>	<u>13.434.075.449</u>

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	13.434.075.449	26.712.919.979
Tăng trong năm	32.946.558.738	53.280.116.624
Chuyển sang TSCĐ (Thuyết minh 11)	(26.464.203.844)	(63.617.333.003)
Chuyển sang chi phí trả trước (Thuyết minh 10)	(875.871.740)	(2.720.346.382)
Chuyển sang hàng tồn kho	-	(221.281.769)
Số dư cuối năm	<u>19.040.558.603</u>	<u>13.434.075.449</u>

Mẫu số B 09 – DN/HN

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
GC Marketing Solutions Company Limited	14.959.370.844	14.959.370.844	-	-
Mcaide Enterprise Co., Ltd	10.549.216.864	10.549.216.864	5.585.084.141	5.585.084.141
Khác	167.458.067.124	167.458.067.124	107.639.472.465	107.639.472.465
	<u>192.966.654.832</u>	<u>192.966.654.832</u>	<u>113.224.556.606</u>	<u>113.224.556.606</u>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Crayola LLC	3.134.818.182	-
Northern Treasure Pte. Ltd	1.131.795.582	-
Khác	2.503.817.660	6.686.687.740
	<u>6.770.431.424</u>	<u>6.686.687.740</u>

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước như sau:

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Phân loại lại VND	Số cuối năm VND
a) Phải nộp					
Thuế GTGT	7.848.196.829	123.977.273.127	(123.731.983.547)	-	8.093.486.409
Thuế TNDN – hiện hành	9.725.491.809	63.006.307.674	(62.699.502.885)	3.450.601.025	13.482.897.623
Thuế thu nhập cá nhân	1.259.724.661	27.206.287.022	(27.063.253.385)	-	1.402.758.298
Thuế xuất, nhập khẩu	-	15.101.813.293	(15.101.813.293)	-	-
Khác	12.811.222	2.375.311.401	(2.207.777.622)	-	180.345.001
	<u>18.846.224.521</u>	<u>231.666.992.517</u>	<u>(230.804.330.732)</u>	<u>3.450.601.025</u>	<u>23.159.487.331</u>
b) Phải thu					
Thuế TNDN – hiện hành	15.055.454	-	-	3.450.601.025	3.465.656.479
	<u>15.055.454</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>3.450.601.025</u>	<u>3.465.656.479</u>

16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lương tháng 13 & 14 và lương hiệu quả	69.520.694.385	67.721.074.833
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	16.322.991.207	1.803.384.998
Lãi vay	336.974.016	245.461.821
Khác	10.795.553.434	23.978.810.527
	<u>96.976.213.042</u>	<u>93.748.732.179</u>

17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	38.938.653.000	77.805.618.500
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	4.400.287.355	3.791.956.955
Kinh phí công đoàn	1.109.882.486	1.379.475.611
Khác	4.806.680.803	7.165.563.123
	<u>49.255.503.644</u>	<u>90.142.614.189</u>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải trả ngắn hạn khác nào bị quá hạn thanh toán.

Mẫu số B 09 - DN/HN**Mẫu số B 09 - DN/HN**

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	30.375.463.100	30.375.463.100	120.276.945.900	(150.652.409.000)	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	3.475.440.895	3.475.440.895	815.770.450	(4.291.211.345)	-	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (i)	81.766.942.218	81.766.942.218	327.964.973.580	(307.500.423.947)	102.231.491.851	102.231.491.851
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) (ii)	19.515.145.008	19.515.145.008	81.503.954.566	(88.914.874.774)	12.104.224.800	12.104.224.800
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	1.777.195.929	1.777.195.929	-	(1.777.195.929)	-	-
Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chi Minh (iii)	-	-	52.709.770.009	(10.631.534.931)	42.078.235.078	42.078.235.078
	<u>136.910.187.150</u>	<u>136.910.187.150</u>	<u>583.271.414.505</u>	<u>(563.767.649.926)</u>	<u>156.413.951.729</u>	<u>156.413.951.729</u>
Nợ dài hạn đến hạn trả	10.338.461.544	10.338.461.544	20.118.461.544	(13.598.461.546)	16.858.461.542	16.858.461.542
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (*) (iv)	<u>147.248.648.694</u>	<u>147.248.648.694</u>	<u>603.389.876.049</u>	<u>(577.366.111.472)</u>	<u>173.272.413.271</u>	<u>173.272.413.271</u>

18 VAY

(a) Ngắn hạn

Mẫu số B 09 – DN/HN

Số đầu năm	Số cuối năm		
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	
31.807.692.298	11.689.230.754	11.689.230.754	
Số đầu năm	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Phát sinh trong năm
31.807.692.298	(20.118.461.544)	(20.118.461.544)	

Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (*) (iv)

(b) Dài hạn

Mẫu số B 09 – DN/HN

18 VAY (tiếp theo)

(*) Chi tiết số dư cuối năm của khoản vay ngân hàng dài hạn này như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư nợ gốc	28.547.692.296	42.146.153.842
Đáo hạn trong vòng 1 năm	(16.858.461.542)	(10.338.461.544)
	<u>11.689.230.754</u>	<u>31.807.692.298</u>

- (i) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu, nhà cửa và vật kiến trúc để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5 và 11).
- (ii) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng hàng tồn kho để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 9).
- (iii) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Công ty đã sử dụng các khoản phải thu để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5).
- (iv) Khoản vay dài hạn tín chấp tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) nhằm mục đích mua sắm và lắp đặt TSCĐ. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân.

19 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự phòng trợ cấp thôi việc	19.959.233.500	24.359.321.089
Dự phòng chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng (Thuyết minh 10(b))	10.616.000.000	10.616.000.000
	<u>30.575.233.500</u>	<u>34.975.321.089</u>

Mẫu số B 09 – DN/HN

20 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi	10.097.861.097	28.949.024.192

Biến động gộp về của thuế TNDN hoãn lại, không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	28.949.024.192	31.300.613.898
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 36)	(18.851.163.095)	(2.351.589.706)
Số dư cuối năm	10.097.861.097	28.949.024.192

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chênh lệch tạm thời từ các khoản dự phòng	7.205.645.277	10.619.511.553
Lợi nhuận chưa thực hiện từ giao dịch bán hàng nội bộ	2.613.099.824	9.758.404.456
Lỗ tính thuế chưa sử dụng (*)	-	8.261.350.649
Chênh lệch tạm thời từ chi phí phải trả	216.496.958	260.284.717
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản mục tiền và phải thu có gốc ngoại tệ	62.619.038	49.472.817
	10.097.861.097	28.949.024.192

Mẫu số B 09 – DN/HN

20 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOẢN LẠI (tiếp theo)

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả năm 2021 là 20% (2020: 20%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

(*) Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2018	Chưa quyết toán	461.063.061	-	461.063.061
2019	Chưa quyết toán	2.695.902.850	-	2.695.902.850
2020	Chưa quyết toán	46.405.940.258	(18.731.332.452)	27.674.607.806
2021	Chưa quyết toán	21.997.117.688	-	21.997.117.688
		71.560.023.857	(18.731.332.452)	52.828.691.405

Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Tập đoàn có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	Năm nay		Năm trước	
	Số cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Số cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	77.794.453	-	77.794.453	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	77.794.453	-	77.794.453	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	77.794.453	-	77.794.453	-

Mẫu số B 09 - DN/HN

21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Năm nay		Năm trước	
	Số cổ phiếu phổ thông	%	Số cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	37.350.952	48,01	37.350.952	48,01
NWL Cayman Holdings Ltd.	5.500.000	7,07	5.500.000	7,07
Ông Cô Gia Thọ	4.744.605	6,10	4.594.605	6,10
Cổ đông khác	30.198.896	38,82	30.348.896	38,82
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>77.794.453</u>	<u>100</u>	<u>77.794.453</u>	<u>100</u>

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu đang lưu hành	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	77.794.453	777.944.530.000	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	(1.500.000)	-	(46.311.318.529)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	1.500.000	-	46.311.318.529
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	<u>77.794.453</u>	<u>777.944.530.000</u>	<u>-</u>
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	77.794.453	777.944.530.000	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	<u>77.794.453</u>	<u>777.944.530.000</u>	<u>-</u>

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Mẫu số B 09 - DN/HN

22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	777.944.530.000	392.944.802.300	158.019.722.556	-	-	478.077.816.790	1.806.986.871.646
Số đầu năm	-	-	-	-	-	239.845.036.749	239.845.036.749
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	(46.311.318.529)	-	-	(46.311.318.529)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ trong năm	-	-	-	46.311.318.529	-	-	15.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(31.311.318.529)	-	-	92.630.401	-	92.630.401
Chia cổ tức từ LNST năm 2019	-	-	-	-	-	(77.044.453.000)	(77.044.453.000)
Chia cổ tức từ LNST năm 2020	-	-	-	-	-	(154.088.906.000)	(154.088.906.000)
Trích quỹ đầu tư và phát triển	-	-	41.890.446.000	-	-	(41.890.446.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(16.377.404.977)	(16.377.404.977)
Thường vượt kế hoạch lợi nhuận cho Ban	-	-	-	-	-	(9.634.820.000)	(9.634.820.000)
Điều hành và cán bộ công nhân viên	-	-	-	-	-	(2.408.000.000)	(2.408.000.000)
Thường vượt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(7.800.000.000)	(7.800.000.000)
Thủ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	408.678.823.562	408.678.823.562
Số cuối năm	<u>777.944.530.000</u>	<u>361.633.483.771</u>	<u>199.910.168.556</u>	<u>-</u>	<u>92.630.401</u>	<u>408.678.823.562</u>	<u>1.748.259.636.290</u>

Mẫu số B 09 - DN/HN

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	
Số đầu năm	777.944.530.000
Lợi nhuận thuần trong năm	199.910.168.556
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-
Chia cổ tức từ LNST năm 2021 (i)	-
Trích quỹ đầu tư và phát triển (ii)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii) (Thuyết minh 25)	28.781.404.000
Thường vượt kế hoạch lợi nhuận cho Ban Điều hành và cán bộ công nhân viên (iv) (Thuyết minh 25)	-
Thường vượt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng Quản trị (iv)	-
Thủ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (v)	-
Số cuối năm	777.944.530.000
	361.633.483.771
	199.910.168.556
	-
	-
	-
	92.630.401
	(392.673.595)
	-
	-
	408.678.823.562
	276.707.413.257
	-
	(155.588.906.000)
	(28.781.404.000)
	(23.984.503.675)
	-
	(7.938.015.000)
	(1.984.504.000)
	(9.500.000.000)
	457.608.904.144
	1.825.578.447.277

22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ LNST hợp nhất của năm 2020, cụ thể:

- (i) Chia cổ tức từ LNST năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 20%/mệnh giá;
- (ii) Trích quỹ đầu tư và phát triển là 28.781.404.000 Đồng (tương đương 12% LNST);
- (iii) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 23.984.503.675 Đồng (tương đương 10% LNST);
- (iv) Thường vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2020 cho Hội đồng Quản trị là 1.984.504.000 Đồng và Ban Điều hành và cán bộ công nhân viên là 7.938.015.000 Đồng; và
- (v) Thủ lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là 9.500.000.000 Đồng

23 TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN HUY ĐỘNG

(a) Tình hình sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán riêng lẻ

Căn cứ vào kế hoạch sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 8 tháng 11 năm 2018 và kế hoạch sửa đổi theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2019/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2019, số tiền thu được từ đợt phát hành sau khi trừ phí là 414.663.619.300 đồng được sử dụng để bổ sung nguồn vốn lưu động và đầu tư máy móc, thiết bị cho Tập đoàn.

Căn cứ vào tình hình thực tế, số tiền thu từ đợt phát hành cổ phiếu từ ngày 5 tháng 3 năm 2019 đã được sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Tổng số tiền đã sử dụng VND
Đầu tư máy móc, thiết bị	100.000.000.000
Bổ sung nguồn vốn lưu động	314.663.619.300
	<u>414.663.619.300</u>

(b) Tình hình sử dụng vốn huy động từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động

Căn cứ vào kế hoạch sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/2020/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 10 năm 2020, số tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động là 15.000.000.000 đồng được sử dụng để mua nguyên vật liệu.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, số tiền thu từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động từ ngày 26 tháng 11 năm 2020 đã được sử dụng để mua nguyên vật liệu.

Mẫu số B 09 – DN/HN

24 CỐ TỨC

Biến động về cổ tức phải trả trong năm như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư đầu năm	77.805.618.500	45.459.500
Cổ tức phải trả trong năm	155.588.906.000	231.133.359.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(194.455.871.500)	(153.373.200.000)
Số dư cuối năm	<u>38.938.653.000</u>	<u>77.805.618.500</u>

25 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	5.838.669.865	12.256.602.888
Trích quỹ (Thuyết minh 22)	31.922.518.675	26.012.224.977
Sử dụng quỹ	(28.889.718.000)	(32.430.158.000)
Số dư cuối năm	<u>8.871.470.540</u>	<u>5.838.669.865</u>

26 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	276.707.413.257	239.845.036.749
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(27.670.741.326)	(23.984.503.675)
	<u>249.036.671.931</u>	<u>215.860.533.074</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	77.794.453	77.794.453
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>3.201</u>	<u>2.775</u>

26 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập theo tỷ lệ tạm phân phối là 10% LNST hợp nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1/2021/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021.

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

27 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	2.515.919	2.379.703
Euro ("EUR")	45.197	33.548
Nhân dân tệ ("RMB")	14.971	14.971
Bảng Anh ("GBP")	1.915	1.920
Đô la Singapore ("SGD")	118.885	101.255
Baht Thái ("THB")	7.680	7.680
Đồng Yên Nhật ("JPY")	2.497	2.497
Đô la Úc ("AUD")	110	110
Won Hàn Quốc ("KRW")	336.000	336.000
Đồng Đài Loan ("TWD")	12.570	12.570

(b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày ở Thuyết minh 41.

Mẫu số B 09 – DN/HN

28 CÁC KHOẢN NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị VND	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty TNHH Thương mại Thiện Lộc	219.103.729	Công nợ không có khả năng thu hồi	219.103.729	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Thương mại Bạch Mã	107.886.623	Công nợ không có khả năng thu hồi	107.886.623	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH MTV Trần Hiếu Nghĩa	3.999.428	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.999.428	Công nợ không có khả năng thu hồi
Hộ Kinh doanh Nhà sách Gò Mây	24.094.403	Công nợ không có khả năng thu hồi	24.094.403	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Nhân Văn Vĩnh Trường	9.384.969	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.384.969	Công nợ không có khả năng thu hồi
Hộ Kinh doanh Nhà sách Phúc Nhân	52.063.917	Công nợ không có khả năng thu hồi	52.063.917	Công nợ không có khả năng thu hồi
Chi nhánh Công ty Thương mại – Dịch vụ Văn hóa Thiên Hợp	54.842.961	Công nợ không có khả năng thu hồi	54.842.961	Công nợ không có khả năng thu hồi
Nhà sách Tân Mai	194.567.441	Công nợ không có khả năng thu hồi	194.567.441	Công nợ không có khả năng thu hồi
Hộ Kinh doanh Võ Thành Đạo	29.748.099	Công nợ không có khả năng thu hồi	29.748.099	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp Tư nhân Sách Nhân Trí	30.966.727	Công nợ không có khả năng thu hồi	30.966.727	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại văn phòng phẩm Hoa Mai	19.785.744	Công nợ không có khả năng thu hồi	19.785.744	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH DV TM SX In Ấn Thiên Ân	34.991.387	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Công ty Phạm Nguyễn	50.462.208	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
	<u>831.897.636</u>		<u>746.444.041</u>	

Mẫu số B 09 – DN/HN

29 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	2.094.930.347.275	1.993.567.372.693
Doanh thu bán hàng hóa	591.693.822.265	744.502.564.662
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	226.341.790	330.628.693
	<u>2.686.850.511.330</u>	<u>2.738.400.566.048</u>
Các khoản giảm trừ		
Thành phẩm bị trả lại	(8.092.499.728)	(35.403.611.280)
Hàng hóa bị trả lại	(5.225.052.478)	(10.333.997.941)
Chiết khấu thương mại	(5.257.866.037)	(8.109.736.491)
Giảm giá hàng bán	-	(1.270.000)
	<u>(18.575.418.243)</u>	<u>(53.848.615.712)</u>
Doanh thu thuần từ bán hàng		
Doanh thu thuần từ bán thành phẩm	2.081.579.981.510	1.950.054.024.922
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa	586.468.769.787	734.167.296.721
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	226.341.790	330.628.693
	<u>2.668.275.093.087</u>	<u>2.684.551.950.336</u>

30 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa đã bán	1.554.587.437.232	1.659.068.005.168
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	(13.475.091.822)	(4.257.210.651)
	<u>1.541.112.345.410</u>	<u>1.654.810.794.517</u>

Mẫu số B 09 – DN/HN

31 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	24.429.910.394	21.545.680.008
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	7.134.801.165	4.785.611.005
Cổ tức, lợi nhuận được chia	142.503.800	195.003.800
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	318.054.357	-
Khác	-	300.000
	<u>32.025.269.716</u>	<u>26.526.594.813</u>

32 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	7.019.978.348	11.853.821.706
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	3.424.627.194	3.260.616.680
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	284.619.586
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(4.679.120.000)	52.592.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	(902.800.000)
Khác	1.089.078.673	1.420.068.924
	<u>6.854.564.215</u>	<u>15.968.918.896</u>

33 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	253.842.986.687	234.560.445.100
Chi phí tiếp thị và hội chợ	100.512.326.459	104.539.550.515
Chi phí khấu hao	4.602.360.848	5.866.280.520
Khác	145.717.303.565	143.710.172.473
	<u>504.674.977.559</u>	<u>488.676.448.608</u>

Mẫu số B 09 – DN/HN

34 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	188.461.394.751	184.195.419.956
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.845.476.967	32.306.901.250
Chi phí khấu hao	16.878.440.716	18.796.057.127
Khác	34.207.045.957	19.558.563.135
	<u>292.392.358.391</u>	<u>254.856.941.468</u>

35 LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác		
Thu bồi thường do hàng hư hỏng	233.521.150	859.561.372
Lãi thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	644.524.112
Khác	5.158.188.275	7.295.840.988
	<u>5.391.709.425</u>	<u>8.799.926.472</u>
Chi phí khác		
Lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	704.292.347	-
Khác	1.388.650.280	1.927.894.452
	<u>2.092.942.627</u>	<u>1.927.894.452</u>
Lợi nhuận khác	<u>3.298.766.798</u>	<u>6.872.032.020</u>

Mẫu số B 09 – DN/HN

36 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	358.564.884.026	303.637.473.680
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(142.503.800)	(195.003.800)
Chi phí không được khấu trừ	5.033.764.247	6.438.418.457
Chênh lệch tạm thời mà không được ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	2.069.665.744	1.888.168.448
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	42.000.925.338	7.670.800.156
Thu nhập chịu thuế ước tính	407.526.735.555	319.439.856.941
Thuế tính ở thuế suất 20%	81.505.347.111	63.887.971.386
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) của các năm trước	352.123.658	(95.534.455)
Chi phí thuế TNDN (*)	81.857.470.769	63.792.436.931
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất :		
Thuế TNDN - hiện hành	63.006.307.674	61.440.847.225
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 20)	18.851.163.095	2.351.589.706
	81.857.470.769	63.792.436.931

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Mẫu số B 09 – DN/HN

37 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm, nhưng không bao gồm giá mua hàng hóa liên quan tới hoạt động thương mại của Tập đoàn. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	816.612.694.806	720.762.529.061
Chi phí nhân viên	634.053.508.457	616.772.088.074
Chi phí khấu hao TSCĐ	83.919.429.257	80.427.015.086
Chi phí dịch vụ mua ngoài	183.340.488.444	174.035.286.445
Chi phí khác	216.189.303.162	188.998.715.883
	1.934.115.424.126	1.780.995.634.549

38 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Tổng Giám đốc của Tập đoàn xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp sản phẩm. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo khu vực địa lý.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần về bán hàng		
Doanh thu thuần nội địa	2.099.052.825.376	2.193.628.199.783
Doanh thu thuần xuất khẩu	569.222.267.711	490.923.750.553
	2.668.275.093.087	2.684.551.950.336
Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hàng bán nội địa	1.124.160.031.784	1.299.506.853.004
Giá vốn hàng bán xuất khẩu	416.952.313.626	355.303.941.513
	1.541.112.345.410	1.654.810.794.517
Lợi nhuận gộp về bán hàng		
Lợi nhuận gộp nội địa	974.892.793.592	894.121.346.779
Lợi nhuận gộp xuất khẩu	152.269.954.085	135.619.809.040
	1.127.162.747.677	1.029.741.155.819

Mẫu số B 09 – DN/HN

39 THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC
TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (“BCLCTT”)

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang	1.865.966.452	2.243.906.512

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tập đoàn được kiểm soát bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh do nắm giữ 48,01% vốn cổ phần của Tập đoàn.

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trong năm với Tập đoàn như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
i) Cổ tức công bố		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	74.701.904.000	112.052.856.000
ii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác (*)	16.588.450.000	15.601.937.866

(*) Điều lệ của Tập đoàn sửa đổi năm 2021 bổ sung định nghĩa Người quản lý doanh nghiệp, theo đó các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt năm trước được điều chỉnh lại là 15.601.937.866 VND thay vì 43.399.239.724 VND.

Mẫu số B 09 – DN/HN

41 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	27.617.936.529	16.751.895.828
Trên 1 năm đến 5 năm	67.567.725.984	42.327.146.228
Tổng cộng	95.185.662.513	59.079.042.056

42 ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19

Trong năm 2021, virus chủng mới Corona (“Covid-19”) diễn biến phức tạp, gây ra một số biến động đối với nền kinh tế thế giới. Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng bị ảnh hưởng do sự bất ổn của tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam. Với diễn biến hiện nay của đại dịch Covid-19 trên thế giới, Tổng Giám đốc vẫn tiếp tục đánh giá thận trọng các tác động tiềm tàng của Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh và kế hoạch quản trị của Công ty trong năm 2022 và triển vọng tích cực hơn cho các năm tiếp theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2022.


Đào Xuân Nam
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhơn
Kế toán trưởngTrần Phương Nga
Tổng Giám đốc

BỨT PHÁ TƯƠNG LAI

**Giới hạn đặt ra là để bứt phá.
Mọi chuyện có vẻ bất khả thi cho
đến khi ta hoàn thành được nó.**

Luôn đặt mục tiêu, tìm kiếm những cảm xúc tích cực, tin vào bản thân, tập thể, thay đổi theo chiều hướng có ích,... tất cả những điều này sẽ là nguyên liệu và nguồn năng lượng cho sự bứt phá ngoạn mục. Tương lai luôn đón nhận những điều tốt đẹp từ sự nỗ lực ở hiện tại và ghi nhận để trở thành giá trị tô điểm cho quá khứ. Và cứ thế, quy trình sẽ tiếp tục lặp lại, tạo nên một vòng xoay vô tận cho sự phát triển.

Tập đoàn Thiên Long luôn cố gắng vượt qua mọi trở ngại, đặt ra những mục tiêu mới, khám phá những vùng đất lạ và vững vàng, mạnh mẽ trên hành trình hướng đến tương lai.





Trụ sở chính: Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ,
P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 3750 5555

Fax: (84.28) 3750 5577

Email: info@thienlonggroup.com

www.thienlonggroup.com

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2022 *huat*
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

